

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

GASCOYNE WATER CO-OPERATIVE LTD

CHO KỶ KẾT THÚC VÀO
NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023

Gascoyne Water Cooperative Ltd
50 Boundary Road
PO Box 5
CARNARVON WA 6701

Phone: (08) 9941 4488
Fax: (08) 9941 4499
ABN 32 590 776 789

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| 1. BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH | 1 |
| 2. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC..... | 3 |
| 3. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TÍNH TỚI NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023) | 5 |
| 4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH | 7 |
| 5. HOẠT ĐỘNG..... | 12 |
| 6. TÀI CHÍNH..... | 14 |
| 7. CÁC SỰ KIỆN SAU KỲ BÁO CÁO & PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI | 15 |
| 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH THƯỜNG NIÊN..... | 16 |

1. BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH

Tôi xin hân hạnh kính mời tất cả các thành viên tham dự Đại Hội Cổ Đông Thường Niên sắp tới của Gascoyne Water Co-operative (GWC), dự kiến sẽ diễn ra vào ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Dalmacija Club, Carnarvon. Sự tham gia tích cực của quý vị là vô cùng quan trọng khi chúng ta cùng nhau chèo lái Hợp Tác Xã hướng tới một tương lai thịnh vượng, mang lại lợi ích cho từng thành viên.

Ông Rod Sweetman đã giữ chức Chủ tịch đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, sau đó hồi hưu. Sau khi hết kỳ báo cáo, tôi đã đảm nhận vai trò Chủ tịch. Dù đã thôi giữ chức, song sự đóng góp của ông Sweetman cho Hợp Tác Xã vẫn còn mãi. Ông đã đạt được rất nhiều thành tựu, bao gồm tiết kiệm đáng kể chi phí điện hàng năm và đàm phán có lợi cho GWC với Water Corporation. Chuyên môn của ông Sweetman, bao gồm các lĩnh vực kỹ thuật, xây dựng, tuân thủ và quản trị, đã góp phần đáng quý cho Hợp Tác Xã. Thay mặt cho Hội Đồng Quản Trị của GWC, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến ông Sweetman về tầm gương lãnh đạo gương mẫu, cam kết kiên định và những đóng góp vô giá của ông. Kho tàng ý tưởng sáng tạo, sự tận tâm và kiến thức uyên bác của ông không chỉ định hình nên Hợp Tác Xã trong quá khứ mà chắc chắn sẽ còn tiếp tục phát huy trong tương lai.

Tiêu Điểm trong Năm Tài Chánh 2022-2023:

- **Dự Án GISAM:** Dự Án GISAM đã được lên kế hoạch chi tiết vào cuối kỳ báo cáo. Các hoạt động thi công đã bắt đầu diễn ra ngay sau đó và dự kiến sẽ tăng lượng cung cấp nước từ tối đa 260 lít/giây lên 596 lít/giây.
- **Tuân Thủ Quy Định Xuất Sắc:** Chúng tôi vẫn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với Cơ Quan Quản Lý Kinh Tế. Chúng tôi tuân thủ triệt để kế hoạch Đánh Giá hệ Thống Quản Lý Tài Sản theo chu kỳ 3 năm và Kiểm Toán Hoạt Động mở rộng với chu kỳ 4 năm, và điều này nhấn mạnh sự tận tâm của chúng tôi đối với việc quản trị minh bạch và hiệu quả.
- **Bảo Đảm Chất Lượng Nước:** Hoạt động giám sát chủ động của chúng tôi đảm bảo điều kiện tối ưu cho các thành viên và tạo nền tảng vững chắc cho thành công bền vững.
- **Các Biện Pháp An Ninh Mạng:** Để củng cố hoạt động của chúng tôi, các biện pháp an ninh mạng mạnh mẽ đã được triển khai, đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của hệ thống của chúng tôi.

Kế Hoạch Tương Lai cho GWC:

- **Kế Hoạch Chiến Lược:** Việc xem xét lại định hướng của tổ chức sẽ bao gồm các yếu tố quan trọng như ưu tiên nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực, tính bền vững về tài chính và môi trường, quản lý rủi ro hiệu quả, đo lường hiệu suất, cải thiện về mặt quản trị, ra quyết định hiệu quả và làm việc với các bên liên quan.
- **Bảo Hiểm:** Bên môi giới bảo hiểm của chúng tôi đang tích cực làm việc để mua Bảo Hiểm Trách Nhiệm cho Giám Đốc và Lãnh Đạo Cấp Cao cho các vị lãnh đạo của GWC, đảm bảo sẽ bảo vệ toàn diện cho đội ngũ lãnh đạo tận tâm của chúng tôi.
- **Hợp Nhất các Hợp Tác Xã:** Chúng tôi đã bắt đầu tiến hành quy trình hợp nhất các Hợp Tác Xã thành một pháp nhân duy nhất – một động thái chiến lược với sự chỉ dẫn của cố vấn pháp lý.

- **Chuyển Giao Tài Sản Vùng Giếng Khoan Phía Bắc:** Việc chuyển giao tài sản thành công từ Vùng Giếng Khoan Phía Bắc cho thấy cam kết quản lý tài nguyên hiệu quả của chúng tôi.
- **Chuyển Giao Tài Sản Vùng Giếng Khoan Phía Nam:** Theo đúng khuyến nghị của Chính Phủ Úc từ đầu những năm 1990, chúng tôi sẽ bắt đầu thực hiện các kế hoạch mở rộng để trở thành nhà cung cấp nước tưới duy nhất trong khu vực. Việc sở hữu Vùng Giếng Khoan Phía Nam sẽ nhấn mạnh quyền sở hữu của thành viên, sự phát triển và cung cấp nước cho thành viên với giá bền vững nhất.

Vào ngày 22 tháng 12 năm 2022, ông Nic Cuthbert, Giám Đốc Vận Hành tại Hiệp Hội Trồng Trọt Carnarvon, đã được bổ nhiệm làm Giám Đốc thường trực (Phi Thành Viên). Tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên sắp tới, ông Cuthbert sẽ kêu gọi sự ủng hộ của các Thành Viên cho vị trí Giám Đốc (Phi Thành Viên) trong Hội Đồng Quản Trị của GWC. Với bằng cấp và kinh nghiệm thương mại của mình, ông Cuthbert có đủ điều kiện theo Quy Định 47.2.

Tôi cũng xin được bày tỏ lòng biết ơn đối với:

- các quý Thành Viên, vì sự ủng hộ đầy kiên định của quý vị.
- Hội Đồng Quản Trị tận tâm, vì sự cống hiến hết mình của họ cho lợi ích của các thành viên.
- Dennis Wade, Thư Ký chu đáo của Hợp Tác Xã, vì những đóng góp vô giá.
- Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chánh, Giám Đốc Tuân Thủ & Quản Trị và Phụ Tá Hành Chánh mới bổ nhiệm, vì sự cống hiến và nỗ lực không mệt mỏi của họ.

Với tôi, được cộng tác với quý vị là một niềm vui và bổ ích nhất của vị trí Chủ Tịch này. Tôi mong chờ sự hợp tác lâu dài của chúng ta khi cùng chung tay xây dựng một tương lai năng động và thịnh vượng cho Gascoyne Water Co-operative Ltd.

Trân trọng,

Domenico Condo

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Gascoyne Water Co-operative Ltd

2. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Thưa Quý Vị,

Tôi rất mong được gặp quý vị tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên của Gascoyne Water Cooperative, sẽ được tổ chức vào ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Dalmacija Club. Tôi xin khuyến khích tất cả các Thành Viên tích cực tham gia.

Dù chưa chính thức nhận công việc vào cuối giai đoạn báo cáo, tôi thừa nhận rằng năm tài chính 2022-2023 là một năm đầy thách thức đối với nhiều người dân Carnarvon. Các thành viên của GWC phải đối mặt với giá thị trường bất lợi và chi phí leo thang, bao gồm các khó khăn như thiếu nhân công và quy luật thời tiết biến động. Bản thân Hợp Tác Xã cũng đã gặp khó khăn, với 13 nhân viên xin nghỉ việc, dẫn đến tổn thất lớn về tri thức doanh nghiệp. Ngoài ra, các sự cố CNTT đã gây mất dữ liệu và khó khăn trong việc lập hóa đơn. Bất chấp những thách thức này, vẫn có những diễn biến tích cực như được nêu dưới đây trong khuôn khổ của Kế Hoạch Chiến Lược 2019-2023.

Cung cấp nước tưới theo Nguyên Tắc Thực Tiễn Tốt Nhất: Cung cấp dịch vụ cho Thành Viên và các khách hàng khác theo cách bền vững và tiết kiệm chi phí.

- Phí và lệ phí vẫn duy trì ở mức:
 - Phí biến đổi là \$0.1122 cho mỗi kilolit được tiêu thụ.
 - Phí cố định là \$0.2022 cho mỗi kilolit được phân bổ.
- Lượng nước tưới không uống được cung cấp trong giai đoạn 2023-2024 đã đạt 7.14 gicalit.
 - Vùng Giếng Khoan Phía Bắc - 2.4 gicalit
 - Vùng Giếng Khoan Phía Nam - 4.73 gicalit
 - Việc bơm nước không hạn chế đã được công bố vào tháng 4 năm 2023 do lưu lượng nước sông lớn.
- Việc Đánh Giá Hệ Thống Quản Lý Tài Sản và Kiểm Toán Hoạt Động năm 2022 do Cơ Quan Quản Lý Kinh Tế thực hiện đã thu được kết quả tích cực:
 - Chúng tôi đã nhận được 2 khuyến nghị hậu kiểm toán.
 - Kỳ kiểm toán cho Kiểm Toán Hoạt Động đã tăng từ 3 năm lên 4 năm một lần.

Cải thiện quy trình vận hành và quản trị:

- Đã xây dựng một Chiến Lược Vận Hành Vùng Giếng Khoan Phía Bắc mới.

Kế hoạch mở rộng cho Khu Vực Thủy Lợi Carnarvon:

- GISAM (Tăng Cường & Hiện Đại Hóa Chương Trình Thủy Lợi Gascoyne)
 - Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, chúng tôi đã nhận được 1.86 AUD trong tổng số 2.4 triệu AUD tiền tài trợ.
 - Chúng tôi có được khoản tài trợ này là nhờ các viên chức thiện chí tại Sở Công Nghiệp Cơ Bản và Phát Triển Vùng (DPIRD), và khoản này sẽ được dùng để hỗ trợ chi phí thi công.
 - Dự Án GISAM sẽ trang bị 17 giếng khoan mới tại Vùng Giếng Khoan Phía Bắc, cung cấp hệ thống viễn trắc tại khu đất của mỗi Thành Viên và hiện đại hóa phần mềm quan trắc.
- GBFI (Sáng Kiến Gascoyne Food Bowl)

- Dự án này vẫn tiếp diễn và sẽ kết thúc sau khi mỗi khu vực giải phóng đất được cung cấp một đồng hồ đo của GWC.
- Việc thực hiện thành công các dự án này sẽ hỗ trợ mục tiêu mở rộng và cải thiện khả năng cung cấp dịch vụ, đồng thời dẫn đến:
 - Tăng 2.3 lần lượng nước.
 - Cung cấp nước công bằng cho tất cả các Thành Viên GWC.
 - Gascoyne Water được cấp phép mở rộng diện tích vùng giếng khoan và phân bổ.
 - Sự phát triển của ngành Trồng Trọt Carnarvon.
 - Mở rộng cơ sở tài sản và số lượng thành viên của Gascoyne Water.
 - Tăng tính ổn định và hiệu quả của hệ thống nước tưới

Đội Ngũ GWC cam kết cải tiến liên tục và đánh giá cao sự kiên nhẫn của quý vị trong quá trình kiểm toán các trương mục gần đây. Mặc dù các sự cố CNTT vẫn tiếp diễn và gây chậm trễ, chúng tôi vẫn kiên định với mục tiêu nâng cao nghiệp vụ hàng ngày, tinh chỉnh cách lập hóa đơn và quản lý tài chính, cải thiện hoạt động quản trị, lên kế hoạch tỉ mỉ, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng và hỗ trợ sự tham gia của khách hàng, báo cáo minh bạch và tiến triển với các dự án mở rộng hoạt động.

Tôi rất biết ơn sự chào đón nồng nhiệt của các Thành Viên GWC và rất vui khi được gặp những người đã tham dự bữa tiệc nhỏ vào tháng 11 năm 2023. Tôi ghi nhận kiến thức sâu rộng của các thành viên GWC và mong muốn được học hỏi để có thể đóng góp vào thành công chung của chúng ta. Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn đến Chủ Tịch và các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị vì sự nhiệt tình, tinh thần hợp tác, sự tin tưởng và cam kết cải thiện GWC.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến Brenda, Marija và Lisa. Những nỗ lực không ngừng nghỉ của họ mang lại những cải tiến hàng ngày cho GWC. Sự tận tâm khiến họ trở thành một đội ngũ vô giá, với đặc trưng là sự nhiệt tình, chăm chỉ, đồng cảm và kiên cường.

Tôi rất mong được gặp tất cả các quý vị tại AGM và được hỗ trợ quý vị trong một năm sắp tới.

Trân trọng,

Alexandra Bell

Tổng Giám Đốc

Gascoyne Water Cooperative

3. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TÍNH TỚI NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2023)

Rodney Sweetman (Chủ Tịch & Giám Đốc Thành Viên)

Hành trình của ông Rod Sweetman với Gascoyne Water Co-operative (GWC) là minh chứng cho sự cống hiến và lãnh đạo của ông. Được bầu làm Giám Đốc Thành Viên tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2020, ông nhậm chức Chủ Tịch vào ngày 16 tháng 11 năm 2022. Ông chính thức trở thành Thành Viên GWC vào năm 2006 khi mua một trang trại, tuy nhiên, ông đã bắt đầu tham gia từ các Cuộc Họp Ủy Ban Điều Hành được tổ chức trong nhiệm kỳ 8 năm làm Ủy Viên Nghị Viện Tiểu Bang. Kết quả của Ủy Ban này là sự ra đời của GWC và sau đó là GWAMCO.

Bên cạnh những thành tích chính trị trong Chính Quyền Tiểu Bang, ông Sweetman còn phụng sự cộng đồng trên cương vị Ủy Viên Hội Đồng Shire Carnarvon trong 8 năm. Ông có kinh nghiệm dày dặn, bao gồm 25 năm điều hành các doanh nghiệp tư nhân mang tính đa dạng ở Carnarvon, với nhiều lần được bổ nhiệm vào các vị trí Giám Đốc, Chủ Tịch và Tổng Giám Đốc Điều Hành (CEO) Tạm Quyền tại GWC. Xin một lần nữa cảm ơn Ông Sweetman vì những nỗ lực không ngừng trong hành trình xây dựng GWC.

Domenico Condo (Giám Đốc Thành Viên)

Ông Domenico Condo tự hào có quá trình lãnh đạo ấn tượng trong tổ chức của GWC, trong lĩnh vực trồng trọt và cộng đồng địa phương. Sự tham gia của Ông Condo bắt đầu từ khi tham gia Ủy Ban Điều Hành đã dẫn đến sự kiện thành lập GWC vào năm 2001. Ông Domenico Condo giữ chức trong Hội Đồng Quản Trị đầu tiên, với quá trình cống hiến kéo dài suốt 15 năm, trong đó có 8 năm giữ vị trí Chủ Tịch của tổ chức.

Ông Condo đã tích lũy kiến thức và kinh nghiệm về trồng trọt từ những năm đầu thập niên 1970. Chuyên môn của ông còn lấn sâu sang mô hình giao dịch và quản lý nước, được hình thành thông qua các nỗ lực kinh doanh của ông ở vùng Mildura thuộc Victoria. Đáng chú ý, ông đã vực dậy một doanh nghiệp đang thất bại lên tầm cao đáng kể, đưa họ trở thành doanh nghiệp thành công trong lĩnh vực sản xuất nho, cam, đậu, cà rốt, dưa và các loại rau củ cao cấp khác. Thành tích này giúp ông giành được Giải Thưởng Doanh Nghiệp Mới Xuất Sắc của Năm tại Victoria vào năm 1994. Năm 1995, ông Condo cũng đã phát triển được một doanh nghiệp thịnh vượng ở Carnarvon từ con số không thành nhà sản xuất nho ăn với bốn cơ sở hoạt động. Ông Condo cũng là người đóng góp nhiệt thành cho cộng đồng Carnarvon, tham gia tích cực vào các Ban Quản Trị và Ủy Ban khác nhau của doanh nghiệp và cộng đồng kể từ khi tới đây.

Paul Shain (Giám Đốc Thành Viên)

Ông Paul Shain được bổ nhiệm vào Hội Đồng Quản Trị trong Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2021. Là thế hệ thứ hai tham gia trồng trọt, ông Shain có 26 năm kinh nghiệm đối mặt với những thách thức của ngành trồng trọt và cam kết đưa Gascoyne Water Co-operative hướng tới tăng trưởng bền vững. Việc trực tiếp tham gia trồng nhiều loại cây trồng, bao gồm đậu, ớt chuông, cà tím, cà chua, ớt và bí ngòi, phản ánh kinh nghiệm "thực chiến" và chuyên môn đa dạng của ông.

Vai trò đa dạng của Ông Shain trong các ủy ban và tổ chức khác nhau trong lĩnh vực trồng trọt cho thấy cách tiếp cận chủ động và cam kết cộng tác với cộng đồng. Cương vị Chủ Tịch của

Vegetables WA và Chủ Tịch Hiệp Hội Trồng Trọt Carnarvon nhấn mạnh những đóng góp rộng rãi hơn của ông cho ngành này ở cấp khu vực.

Denis Durmanich (Giám Đốc Thành Viên)

Thuộc thế hệ thứ hai trồng trọt trong Khu Vực Trồng Trọt Carnarvon, ông Denis Durmanich quản lý một danh mục doanh nghiệp đa dạng trong vùng, chuyên canh dưa, ớt chuông và bí ngòi. Ông là một nhân vật quan trọng, đóng góp khả năng lãnh đạo, chuyên môn và sự tận tâm vào việc thúc đẩy sự phát triển và bền vững trong khu vực.

Ông Durmanich đã hoàn thành xuất sắc Khóa Giám Đốc Hợp Tác Xã do Viện Điều Hành Hợp Tác Xã tổ chức, cho thấy sự tận tâm trau dồi các kỹ năng và kiến thức cần thiết để đóng góp vào hoạt động quản trị và chỉ đạo chiến lược của Gascoyne Water Co-operative Ltd. Với vai trò Giám Đốc và Chủ Tịch của Gascoyne Gold Pty Ltd, ông Durmanich giám sát một pháp nhân quan trọng đáp ứng các yêu cầu phân loại, đóng gói và vận chuyển của người trồng. Thông qua vị trí này, ông giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và nâng cao các phương diện vận hành của cộng đồng trồng trọt địa phương.

Linda Lyall (Giám Đốc Thành Viên)

Bà Linda Lyall là thế hệ thứ ba trong gia đình trồng trọt bên bờ Sông Gascoyne. Bà Lyall là thành viên trồng trọt của GWC từ năm 2003, chuyên trồng chuối và xoài. Bà được bầu vào Hội Đồng Quản Trị GWC trong Đại Hội Cổ Đông Thường Niên tổ chức vào ngày 20 tháng 11 năm 2018. Bà Lyall thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến việc phát triển và quản lý ngành nông nghiệp trồng trọt, với nền tảng là vốn hiểu biết rộng về các yêu cầu quản lý đối với hoạt động tươi tiêu. Cam kết luôn cập nhật thông tin và sẵn sàng đón nhận những thách thức, cơ hội trong ngành được thể hiện rõ qua việc bà hoàn thành khóa đào tạo giám đốc.

Ngoài vai trò là người trồng trọt, Bà Lyall còn thể hiện sự cống hiến cho đời sống tinh thần của cộng đồng địa phương thông qua việc tham gia tích cực vào nhiều dự án và sự kiện cộng đồng. Hoạt động tình nguyện phong phú của bà trong những năm qua phản ánh niềm đam mê chân thành đối với việc phụng sự cộng đồng. Sự kết hợp của chuyên môn đa dạng, tinh thần hướng đến cộng đồng và sự tham gia liên tục đã khiến bà Lyall trở thành một tài sản quý giá cho cả GWC và ngành nông nghiệp trồng trọt nói chung.

Nic Cuthbert (Giám Đốc Phi Thành Viên)

Vào ngày 22 tháng 12 năm 2022, ông Nic Cuthbert, Giám Đốc Vận Hành tại Hiệp Hội Trồng Trọt Carnarvon, đã được bổ nhiệm vào vị trí Giám Đốc thường trực (Phi Thành Viên). Ông Cuthbert mang đến một kho tàng kỹ năng và chuyên môn, bao gồm kinh nghiệm quản lý cấp cao, hiểu biết tài chính, bằng cấp về nhân sự và kinh nghiệm thương mại trong Khu Vực Trồng Trọt Carnarvon. Ông Cuthbert cũng hiểu biết sâu sắc về lập kế hoạch kinh doanh, khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý khủng hoảng và hiện đang giữ một vai trò quan trọng trong ngành. Hơn nữa, sự quen thuộc của Ông Cuthbert với các thành viên GWC là một yếu tố vô giá để ông tham gia ứng cử, thể hiện sự hiểu biết toàn diện của ông về hoạt động của Hợp Tác Xã.

4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

Cơ Cấu Hội Đồng Quản Trị

Theo Quy Định 47.1, Gascoyne Water Co-operative phải duy trì tối thiểu 3 và tối đa 5 Giám Đốc Thành Viên. Ngoài ra, Quy Định 47.2 cũng quy định phải có tối thiểu 2 và tối đa 4 Giám Đốc Phi Thành Viên. Theo Quy Định 48.2, Hội Đồng Quản Trị có thể đề cử một Giám Đốc Phi Thành Viên để tiến hành bỏ phiếu, với điều kiện họ phải có kỹ năng, kinh nghiệm hoặc kiến thức trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghiệp, pháp lý, thương mại hoặc tài chính.

Hiện tại, Hội Đồng Quản Trị của GWC gồm có 5 Giám Đốc Thành Viên và 1 Giám Đốc Phi Thành Viên. Quy trình tuyển dụng để bổ nhiệm Giám Đốc Phi Thành Viên thứ hai đang gần hoàn tất. Thông tin chi tiết về Giám Đốc, bao gồm bằng cấp và kinh nghiệm của họ, được cung cấp ở các trang trước.

Trách Nhiệm của Hội Đồng Quản Trị

Các giám đốc chịu trách nhiệm trước Thành Viên GWC về hoạt động của Hợp Tác Xã. Để hoàn thành trách nhiệm của mình, các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị cam kết phục vụ lợi ích của thành viên, khách hàng, nhân viên và cộng đồng rộng lớn hơn với sự trung thực, minh bạch, công bằng và chăm chỉ.

Cam kết này phù hợp với Điều Lệ của Hiệp Hội và Bộ Quy Tắc Ứng Xử cho Giám Đốc. Trách nhiệm chính của Hội Đồng Quản Trị là:

- Xác định định hướng chiến lược của tổ chức.
- Giám sát tình hình tài chính của Hợp Tác Xã.
- Bổ nhiệm CEO và tiến hành đánh giá hiệu quả.

Hội Đồng Quản Trị cũng cần:

- Hoạt động trong khuôn khổ các quyền hạn và chính sách theo luật định.
- Đảm bảo tuân thủ các luật và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Vận động và truyền đạt hiệu quả với các thành viên.
- Thiết lập và rà soát các chính sách của Hội Đồng Quản Trị.
- Giám sát chiến lược quản lý rủi ro và đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý rủi ro.
- Đóng vai trò tích cực trong việc bồi đắp và xây dựng văn hóa liên chính.
- Giám sát an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

Để đáp ứng các nghĩa vụ này, Giám Đốc:

- thường xuyên nhận các báo cáo toàn diện do kế toán Hợp Tác Xã biên soạn và trình bày.
- nhận báo cáo từ kiểm toán viên trong quá trình kiểm toán tạm thời và kiểm toán cuối năm.
- được tiếp cận không giới hạn với hồ sơ và thông tin của Hợp Tác Xã.
- có thẩm quyền thuê các chuyên gia độc lập, tập thể hoặc cá nhân, nếu cần thiết.

Các Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch, Thư Ký Hợp Tác Xã và Tổng Giám Đốc Điều Hành phối hợp xây dựng chương trình nghị sự cho các cuộc họp để đảm bảo bao quát toàn diện các lĩnh vực chiến lược, tài chính và rủi ro. Các Giám Đốc được kỳ vọng tham gia tích cực vào các Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị và đưa ra quyết định độc lập. Trong kỳ báo cáo này, Hội Đồng Quản Trị đã triệu tập tổng cộng 9 Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị thông thường như được nêu chi tiết dưới đây.

| <u>Tên Giám Đốc</u> | <u>Số Cuộc Họp</u> | <u>Số Cuộc Họp đã Tham Dự</u> | <u>Giai Đoạn Giữ Chức Giám Đốc</u> |
|----------------------|--------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| Ông Rodney Sweetman | 12 | 12 | 01/07/2022 – 30/06/2023 |
| Ông Domenico Condo | 12 | 11 | 01/07/2022 – 30/06/2023 |
| Ông Paul Shain | 12 | 9 | 01/07/2022 – 30/06/2023 |
| Bà Linda Lyall | 12 | 12 | 01/07/2022 – 30/06/2023 |
| Ông Denis Durmanich | 9 | 7 | 15/11/2022 – 30/06/2023 |
| Ông John Thomas | 3 | 2 | 01/07/2022 – 15/11/2022 |
| Ông Tony Della Bosca | 1 | 1 | 22/12/2022 – 20/01/2023 |
| Ông Geoff Calder | 3 | 2 | 01/07/2022 – 15/11/2022 |
| Bà Elena Liminos | 5 | 5 | 01/07/2022 – 11/12/2023 |
| Ông Nic Cuthbert | 7 | 7 | 22/12/2022 – 30/06/2023 |

Bảo Hiểm và Chứng Thư Bồi Thường cho Giám Đốc và Lãnh Đạo Cấp Cao

Hợp Tác Xã có Quy Định bồi thường bắt buộc cho các lãnh đạo cấp của hợp tác xã đối với tất cả các trách nhiệm pháp lý, chi phí, lệ phí, tổn thất, thiệt hại và phí tổn phát sinh trong quá trình thực hiện các chức vụ tương ứng. Ngoài ra, Quy Định cho phép thanh toán phí bảo hiểm cho bảo hiểm Trách Nhiệm Pháp Lý của Giám Đốc và Lãnh Đạo Cấp Cao đối với tất cả các hành động được thực hiện trên cơ sở thiện chí.

Trong kỳ báo cáo, Hợp Tác Xã đã không trả phí bảo hiểm cho Bảo Hiểm Trách Nhiệm Pháp Lý của Giám Đốc và Lãnh Đạo Cấp Cao để bao trả cho Giám Đốc và Lãnh Đạo Cấp Cao của Hợp Tác Xã.

Hợp tác xã đã ký Chứng Thư Bồi Thường cho một số Giám Đốc, Thư Ký và Giám Đốc Điều Hành trước đây và hiện tại, theo đó, trong phạm vi pháp luật cho phép GWC phải bồi thường cho những người đó đối với các trách nhiệm pháp lý phát sinh do là lãnh đạo cấp cao của GWC, trong trường hợp những người đó không được bồi thường theo cách khác. Việc bồi thường này còn bao gồm cả chi phí pháp lý do những người đó phải chịu khi phản hồi bất kỳ cuộc điều tra nào được tiến hành bởi các cơ quan có quyền hạn theo quy định để điều tra và bào chữa cho các hành vi vi phạm hoặc trách nhiệm pháp lý phát sinh do là lãnh đạo cấp cao của GWC.

Các Ủy Ban của Hội Đồng Quản Trị

Tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị của GWC được tổ chức vào ngày 7 tháng 12 năm 2022, bà Linda Lyall và ông Paul Shain đã được bổ nhiệm vào một Ủy Ban Pháp Chế với mục tiêu giải quyết tranh chấp pháp lý với các nhà cung cấp dịch vụ cũ.

Phúc Lợi của Giám Đốc

Ngoài khoản thù lao được nêu dưới đây và Lưu Ý số 25, Giám Đốc của Hợp Tác Xã tuyệt đối chưa từng nhận hay được quyền hưởng bất kỳ phúc lợi nào khác. Không có hợp đồng nào được ký kết giữa Hợp Tác Xã và:

- Giám Đốc
- một thực thể chịu sự kiểm soát của Giám Đốc,
- một thực thể nơi giám đốc đó nắm giữ lợi ích tài chính đáng kể.

Lợi Ích của Giám Đốc

Lợi ích của các Giám Đốc đối với vốn cổ phần của Hợp Tác Xã tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 được nêu chi tiết dưới đây. Sổ Đăng Ký Cổ Đông GWC được chính thức lưu giữ tại văn phòng GWC, theo yêu cầu của Điều 230(1)(a), *Luật Hợp Tác Xã năm 2009 (WA)*.

| <u>Tên Giám Đốc</u> | <u>Số Cổ Phiếu Loại A</u> | <u>Số Cổ Phiếu Loại C</u> |
|----------------------|---------------------------|---------------------------|
| Ông Rodney Sweetman | 500 | 5 |
| Ông Domenico Condo | 500 | 160 |
| Ông Paul Shain | 500 | 72 |
| Bà Linda Lyall | 500 | 54 |
| Ông Denis Durmanich | 500 | 132 |
| Ông John Thomas | 500 | 30 |
| Ông Tony Della Bosca | 0 | 0 |
| Ông Geoff Calder | 0 | 0 |
| Bà Elena Liminos | 0 | 0 |
| Ông Nic Cuthbert | 0 | 0 |

Thù Lao cho Giám Đốc

Sự thay đổi về thù lao cho Giám Đốc đã được các Thành Viên thông qua tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên được tổ chức vào ngày 15 tháng 11 năm 2022. Xin lưu ý, trước đây, Giám Đốc được trả cả tiền hưu bổng ngoài phí cho Giám Đốc. Phí phải trả cho mỗi vị trí trong giai đoạn trước và sau khi có thay đổi được nêu dưới đây:

| <u>Vị Trí</u> | <u>Trước AGM 2022</u> | <u>Sau AGM 2022</u> |
|-------------------------|-----------------------|---------------------|
| Chủ Tịch | \$8,000 | \$20,000 |
| Giám Đốc Thành Viên | \$6,000 | \$15,000 |
| Giám Đốc Phi Thành Viên | \$25,000 | \$25,000 |

Bảng dưới đây cho thấy các khoản phí cho Giám Đốc được trả cho người đảm nhận từng vị trí Giám Đốc trong năm tài chính 2022-2023. Xin lưu ý, một số Giám Đốc giữ nhiều vị trí cùng lúc và ngày giữ mỗi vị trí cũng như các khoản phí được trả cũng được liệt kê:

| <u>Tên Giám Đốc</u> | <u>Vị Trí</u> | <u>Giai Đoạn Giữ Chức Giám Đốc</u> | <u>Phí Đã Thanh Toán</u> |
|----------------------|-------------------------|------------------------------------|--------------------------|
| Bà Elena Liminos | Chủ Tịch | 01/07/2022 – 30/11/2022 | \$13,431.37 |
| | Giám Đốc Phi Thành Viên | 30/11/2022 – 11/12/2022 | \$739.13 |
| Ông Rodney Sweetman | Giám Đốc Thành Viên | 01/07/2022 – 29/11/2022 | \$2,000.00 |
| | Chủ Tịch | 30/11/2022 – 30/06/2023 | \$22,125.98 |
| Ông Domenico Condo | Giám Đốc Thành Viên | 01/07/2022 – 30/06/2023 | \$11,881.25 |
| Ông Paul Shain | Giám Đốc Thành Viên | 01/07/2022 – 30/06/2023 | \$11,881.25 |
| Bà Linda Lyall | Giám Đốc Thành Viên | 01/07/2022 – 30/06/2023 | \$11,881.25 |
| Ông Denis Durmanich | Giám Đốc Thành Viên | 15/11/2022 – 30/06/2023 | \$9,375.00 |
| Ông John Thomas | Giám Đốc Thành Viên | 01/07/2022 – 15/11/2022 | \$2,565.63 |
| Ông Tony Della Bosca | Giám Đốc Phi Thành Viên | 22/12/2022 – 20/01/2023 | \$3,871.44 |
| Ông Geoff Calder | Giám Đốc Phi Thành Viên | 01/07/2022 – 15/11/2022 | \$9,374.98 |
| Ông Nic Cuthbert | Giám Đốc Phi Thành Viên | 01/07/2022 – 30/06/2023 | \$13,172.02 |

Hội Đồng Giải Quyết Tranh Chấp

Tuân thủ Quy Định 98.1, Hội Đồng Giải Quyết Tranh Chấp được bổ nhiệm tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2022 gồm có 7 thành viên. Hội đồng này gồm có 2 Giám Đốc và 5 thành viên không phải là Giám Đốc. 5 thành viên được bổ nhiệm vào hội đồng này là Anthony Vrankovich, Anibel Rodrigues, James Coupar, Phillip Frzop và Zelko Borich.

Thư Ký Công Ty

Trong kỳ báo cáo, đã có ba người đủ tiêu chuẩn giữ chức Thư Ký Công Ty.

| <u>Thư Ký Công Ty</u> | <u>Giai Đoạn</u> |
|-----------------------|-------------------------|
| Bà Wendy Lamotte | 01/07/2022 – 15/11/2022 |
| Bà Genevieve Burnett | 15/11/2022 – 20/01/2023 |
| Ông Dennis Wade | 20/01/2023 – 30/06/2023 |

Kiện Tụng

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, Hợp Tác Xã và một cựu lãnh đạo đã là đương sự trong một vụ kiện với một nhà cung cấp dịch vụ cũ. GWC đã đạt được một thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ cũ sau kỳ báo cáo này. Vụ kiện vẫn tiếp diễn giữa các đương sự còn lại.

Tính tới tháng 2 năm 2024, GWC chưa khởi xướng vụ kiện tụng pháp lý nào. GWC đang có tranh chấp hợp đồng với một nhà sản xuất hạ tầng và hy vọng sẽ giải quyết được tranh chấp này mà không cần kiện tụng ra tòa.

5. HOẠT ĐỘNG

Nhân Viên GWC - Ngày 1 tháng 7 năm 2022 và ngày 30 tháng 6 năm 2023

| | |
|----------------------|--|
| Bà Jude Berry | CEO |
| Ông Justin Murphy | Cố Vấn Quản Lý Tài Sản |
| Ông Robert Lunnon | Kỹ Sư Điện và Thiết Bị |
| Bà Christina Wong | Nhân Viên Kế Toán |
| Bà Rachel Third | Giám Đốc Điều Hành |
| Bà Cheryl Lunnon | Phụ Tá Hành Chánh |
| Bà Noleen Fraser | Dịch Vụ Khách Hàng |
| Bà Chonte Steel | Nghỉ việc trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 |
| Ông David Petrin | Nghỉ việc trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 |
| Ông William Baston | Nghỉ việc trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Genevieve Burnett | Nghỉ việc trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Sandra Fraser | Nghỉ việc trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Peter Butler | Nghỉ việc trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Edward Smith | Nghỉ việc trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Kylie Conigolo | Nghỉ việc trước ngày 30 tháng 6 năm 2023 |

Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ

| | |
|-------------------|---|
| Kiểm Toán Viên | AMD Audit & Assurance Midwest Pty – Bunbury |
| Tổ Chức Ngân Hàng | ANZ Bank - Carnarvon |
| Môi Giới Bảo Hiểm | Oracle Group |
| Cố Vấn Pháp Lý | Addisons Solicitors |
| Cố Vấn Pháp Lý | William & Hughes |

Các Hoạt Động Chính

Các hoạt động chính của Gascoyne Water Co-operative trong kỳ báo cáo là:

- Giám sát và quản lý việc cung cấp nước tưới không uống được cho thành viên trồng trọt của GWC và khách hàng của Coral Coast Water trong Khu Vực Thủy Lợi Carnarvon.
- Thực hiện các nghĩa vụ theo yêu cầu của:
 - Chiến Lược Vận Hành Vùng Giếng Khoan Phía Bắc
 - Hướng Dẫn Quản Lý Tài Sản
 - Thỏa Thuận Dịch Vụ với Gascoyne Water Asset Mutual Co-operative Ltd.
- Báo cáo tình hình tuân thủ (hàng tháng, hàng quý, sáu tháng một lần, hàng năm)
- Chuẩn bị cho giai đoạn thi công của Dự Án GISAM.
- Phối hợp với Cơ Quan Quản Lý Kinh Tế để tiến hành Đánh Giá Hệ Thống Quản Lý Tài Sản và Kiểm Toán Hoạt Động năm 2022

Phí Sử Dụng Nước

Dựa trên kết quả tài chính thuận lợi và dự đoán tăng trưởng doanh thu từ việc mở rộng kinh doanh của Hợp Tác Xã trong những năm tới, chúng tôi vui mừng thông báo rằng, phí sử dụng nước của Hợp Tác Xã trong năm sử dụng nước 2023 không có gì thay đổi. Quyết định này là minh chứng cho cam kết của chúng tôi trong việc mang lại sự ổn định và giá trị cho các thành viên trong quá trình phát triển và thành công.

| Phí cho GWC | Đơn Giá |
|-------------------|---|
| Phí cố định | 0.2022 cent cho mỗi kilolit được phân bổ |
| Phần góp biến đổi | 0.1122 cent cho mỗi kilolit được cung cấp |

| Phí cho GWAMCO | Đơn Giá |
|---------------------------|---|
| Phần Góp Thay Mới Tài Sản | 0.04081 cent cho mỗi kilolit được phân bổ |
| Thuế | \$2,040.80/năm/đồng hồ nước |

6. TÀI CHÁNH

Số Liệu Quan Trọng về Tình Hình Hoạt Động

Một số lĩnh vực hoạt động quan trọng bao gồm:

- Thu Nhập:
 - Doanh Thu Bán Hàng tăng 8.5% lên \$3,685,741 so với giai đoạn 2021-2022.
 - Tổng Thu Nhập tăng 18.06% lên \$4,815,226 so với giai đoạn 2021-2022.
- Chi Phí:
 - Lỗ Ròng trước Thuế cả năm là \$312,828, so với Lỗ Ròng trước Thuế năm 2022 là \$379,653
 - Tăng Chi Phí Lương - 10.73%
 - Tăng Chi Phí Bảo Trì - 31.26%
 - Tăng Chi Phí Quản Lý - 53.75%
 - Giảm Phí Tư Vấn - 72.31%
 - Giảm Nợ Xấu - 95.27%
- Tỷ Lệ Lợi Nhuận Gộp được tính là 63.53%, so với 63.51% vào năm 2022.
- Tài Sản:
 - Tăng Khoản Phải Thu Thương Mại - 19.96%
 - Tăng Hàng Tồn Kho - 98.23%
- Nợ Phải Trả:
 - Giảm Khoản Phải Trả Thương Mại - 28.08%
 - Tăng Nợ theo Hợp Đồng - 511.35%
 - Dự Phòng Giảm Giá Trị Khoản Phải Thu - \$30,000.

Kiểm Toán Viên

Báo Cáo Tài Chính Được Kiểm Toán là một phần không thể thiếu của Báo Cáo Thường Niên này, và ông Tim Partridge của AMD sẽ thực hiện phần thuyết minh trình bày. Chúng tôi xin khuyến khích quý vị tham gia buổi thuyết minh trình bày này vì điều đó sẽ giúp quý vị hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của GWC, cho phép Thành Viên ra quyết định trên cơ sở hiểu biết hoàn toàn.

Cũng xin khuyến khích Thành Viên xem kỹ Báo Cáo Tài Chính Thường Niên và chuyển các [câu hỏi và thắc mắc tới kiểm toán viên](#). Kiểm toán viên là người được bổ nhiệm và có nhiệm vụ phục vụ Thành Viên. Kiểm toán viên có thể đưa ra ý kiến độc lập với Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Lãnh Đạo, qua đó đảm bảo tính minh bạch.

Cổ Tức, Phân Chia, Quyền Chọn và Cổ Phiếu Mới

Trong năm qua, Gascoyne Water Co-operative (GWC) không chia cổ tức cho thành viên. Là một công ty không niêm yết, GWC không phát hành bất kỳ quyền chọn nào đối với cổ phiếu hay quyền lợi chưa phát hành cho bất kỳ Giám Đốc hoặc Lãnh Đạo Cấp Cao nào trong năm hoặc kể từ khi kết thúc năm. Báo cáo này được trình bày theo nghị quyết đã được Hội Đồng Quản Trị thông qua.

7. CÁC SỰ KIỆN SAU KỲ BÁO CÁO & PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Sau khi kết thúc kỳ báo cáo, những diễn biến đáng chú ý sau đây đã xảy ra:

- Ông Rod Sweetman đã nghỉ hưu, thôi giữ chức CEO tạm quyền.
- Nhân sự có trình độ đã được bổ nhiệm vào những vị trí chủ chốt và bắt đầu xác định cũng như theo đuổi các cơ hội phát triển.
- Các vụ kiện đã được giải quyết thành công.
- Một cuộc kiểm toán nội bộ độc lập đã chính thức được khởi xướng.
- Đã nộp đơn xin bảo hiểm cho Giám Đốc và Lãnh Đạo Cấp Cao.
- Quá trình trở thành một pháp nhân duy nhất bắt đầu.
- Giai đoạn thi công của dự án GISAM đã bắt đầu diễn ra.
- Các cải tiến đáng kể về quản trị đã được thực hiện.
- Một cuộc kiểm toán toàn diện về lập hóa đơn đã được tiến hành.

**Gascoyne Water Co-operative Limited và
các Đơn vị được Kiểm soát**

ABN: 32 590 776 789

**Báo cáo tài chính
30 June 2023**

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Mục lục
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

| Mục lục | Trang |
|---|--------------|
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và thu nhập toàn diện khác | 2 |
| Báo cáo tình hình tài chính | 3 |
| Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu | 4 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 5 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính | 6 |
| Tuyên bố của các giám đốc | 35 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 36 |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và thu nhập toàn diện khác
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

| | Thuyết minh | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|---|-------------|------------------------|------------------|------------------|------------------|
| | | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Doanh thu | | | | | |
| Doanh thu bán hàng | 3 | 3,709,885 | 3,413,652 | 3,430,248 | 3,463,452 |
| Doanh thu khác | 3 | 1,105,341 | 644,995 | 1,117,128 | 692,300 |
| Phí cấp nước | | (1,756,183) | (1,481,196) | (1,737,822) | (1,462,835) |
| Chi phí | | | | | |
| Chi phí tiền lương | | (684,403) | (618,072) | (684,403) | (618,072) |
| Chi phí khấu hao | 4 | (7,246) | (41,240) | (7,246) | (41,240) |
| Cổ vốn | | (29,173) | (105,369) | (29,173) | (105,369) |
| Hoàn trả/ (Lỗ) đối với các khoản nợ đã xóa | 8 | 1,060 | 22,405 | 1,060 | 22,405 |
| Khoản lỗ giảm giá | 4 | (1,536,921) | (1,410,141) | (1,536,921) | (1,410,141) |
| Bảo trì, vận hành và kiểm kê | | (713,388) | (543,493) | (712,012) | (542,929) |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | | (401,244) | (260,976) | (400,367) | (260,406) |
| Chi phí tài chính | | (556) | (218) | (556) | (218) |
| Lợi nhuận / (lỗ) trước thuế thu nhập | | (312,828) | (379,653) | (560,064) | (263,053) |
| Chi phí thuế thu nhập | 5 | (109,863) | 90,578 | (109,863) | 90,578 |
| Lãi / (lỗ) trong năm | | (422,691) | (289,075) | (669,927) | (172,475) |
| Thu nhập toàn diện khác | | | | | |
| Các khoản mục sẽ không được phân loại lại thành lãi hoặc lỗ sau đó | | | | | |
| Tăng định giá lại - đầu tư được quản lý | 11 | 5,931 | - | 5,931 | - |
| Tổng thu nhập toàn diện trong năm tài chính | | 5,931 | - | 5,931 | - |
| Lãi trong năm được phân bổ cho: | | | | | |
| Các thành viên của công ty mẹ | | (422,691) | (289,075) | (669,927) | (172,475) |
| | | (422,691) | (289,075) | (669,927) | (172,475) |
| Tổng thu nhập toàn diện trong năm được phân bổ cho: | | | | | |
| Các thành viên của công ty mẹ | | 5,931 | - | 5,931 | - |
| | | 5,931 | - | 5,931 | - |

Các thuyết minh kèm theo là một phần của các báo cáo tài chính này.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Báo cáo tình hình tài chính
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

| Thuyết minh | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | | |
|---|------------------------|------------------|------------|------------------|-----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 | |
| | \$ | \$ | \$ | \$ | |
| TÀI SẢN | | | | | |
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 7 | 4,315,368 | 4,285,130 | 3,770,746 | 4,092,868 |
| Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác | 8 | 263,764 | 219,880 | 274,191 | 195,324 |
| Hàng tồn kho | 9 | 191,470 | 96,592 | 191,470 | 96,592 |
| Tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ | 11 | 307,336 | - | 307,336 | - |
| Tài sản tài chính theo nguyên giá phân bổ | 12 | 153,668 | 228,584 | 153,668 | 228,584 |
| Tài sản khác | 10 | 182,333 | 936,950 | 249,186 | 936,950 |
| TỔNG TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 5,413,939 | 5,767,136 | 4,946,597 | 5,550,318 |
| TÀI SẢN DÀI HẠN | | | | | |
| Tài sản tài chính | 12 | - | - | 1 | 1 |
| Bất động sản, máy móc và thiết bị | 14 | - | - | - | - |
| Tài sản có quyền sử dụng | 15 | - | - | - | - |
| Tài sản vô hình | 16 | - | - | - | - |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 17 | 147,634 | 257,497 | 147,634 | 257,497 |
| TỔNG TÀI SẢN DÀI HẠN | | 147,634 | 257,497 | 147,635 | 257,498 |
| TỔNG TÀI SẢN | | 5,561,573 | 6,024,633 | 5,094,232 | 5,807,816 |
| NỢ PHẢI TRẢ | | | | | |
| NỢ NGẮN HẠN | | | | | |
| Các khoản phải trả người bán và phải trả khác | 18 | 758,505 | 1,054,652 | 751,888 | 1,053,071 |
| Nợ phải trả theo hợp đồng | 19 | 319,701 | 52,294 | 319,701 | 52,294 |
| Các khoản dự phòng | 20 | 6,043 | 7,172 | 6,043 | 7,172 |
| Nợ vay | 22 | - | - | 1,748 | - |
| Nợ phải trả theo hợp đồng thuê | 21 | 8,891 | 8,301 | 8,891 | 8,301 |
| Quý GFBI được ủy thác | 23 | - | 9,130 | - | 9,130 |
| TỔNG NỢ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN | | 1,093,140 | 1,131,549 | 1,088,271 | 1,129,968 |
| NỢ PHẢI TRẢ DÀI HẠN | | | | | |
| Nợ vay | 22 | 3,042,706 | 3,042,706 | 3,042,706 | 3,042,706 |
| Nợ phải trả theo hợp đồng thuê | 21 | 40,334 | 49,225 | 40,334 | 49,225 |
| Nợ phải trả thuế thu nhập hoãn lại | 17 | - | - | - | - |
| TỔNG NỢ PHẢI TRẢ DÀI HẠN | | 3,083,040 | 3,091,931 | 3,083,040 | 3,091,931 |
| TỔNG NỢ PHẢI TRẢ | | 4,176,180 | 4,223,480 | 4,171,311 | 4,221,899 |
| TÀI SẢN RÒNG | | 1,385,393 | 1,801,153 | 922,921 | 1,585,917 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | | | | | |
| Vốn đã phát hành | 24 | 92,152 | 91,152 | 93,002 | 92,002 |
| Lợi nhuận giữ lại | | 1,293,241 | 1,710,001 | 829,919 | 1,493,915 |
| TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 1,385,393 | 1,801,153 | 922,921 | 1,585,917 |

Các thuyết minh kèm theo là một phần của các báo cáo tài chính này.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

| | Thuyết minh | Cổ phiếu phổ thông Thu nhập giữ lại | | Tổng |
|---|-------------|-------------------------------------|------------------|------------------|
| | | \$ | \$ | \$ |
| Hợp nhất toàn tập đoàn | | | | |
| Số dư tại ngày 1 tháng 7 năm 2021 | | 91,682 | 1,999,076 | 2,090,758 |
| Thu nhập toàn diện | | | | |
| Lợi nhuận trong năm | | - | (289,075) | (289,075) |
| Cổ phiếu đã phát hành trong năm | 24 | 4,000 | - | 4,000 |
| Cổ phiếu đã mua lại trong năm | 24 | (4,530) | - | (4,530) |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | | 91,152 | 1,710,001 | 1,801,153 |
| Số dư tại ngày 1 tháng 7 năm 2022 | | 91,152 | 1,710,001 | 1,801,153 |
| Thu nhập toàn diện | | | | |
| Lợi nhuận trong năm | | - | (422,691) | (422,691) |
| Thu nhập toàn diện khác trong năm | 11 | - | 5,931 | 5,931 |
| Cổ phiếu đã phát hành trong năm | 24 | 4,500 | - | 4,500 |
| Cổ phiếu đã mua lại trong năm | 24 | (3,500) | - | (3,500) |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | | 92,152 | 1,293,241 | 1,385,393 |

| | | Cổ phiếu phổ thông Thu nhập giữ lại | | Tổng |
|---|----|-------------------------------------|------------------|------------------|
| | | \$ | \$ | \$ |
| Công ty mẹ | | | | |
| Số dư tại ngày 1 tháng 7 năm 2021 | | 92,532 | 1,666,390 | 1,758,922 |
| Thu nhập toàn diện | | | | |
| Lợi nhuận trong năm | | - | (172,475) | (172,475) |
| Cổ phiếu đã phát hành trong năm | 24 | 4,000 | - | 4,000 |
| Cổ phiếu đã mua lại trong năm | 24 | (4,530) | - | (4,530) |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | | 92,002 | 1,493,915 | 1,585,917 |
| Số dư tại ngày 1 tháng 7 năm 2022 | | 92,002 | 1,493,915 | 1,585,917 |
| Thu nhập toàn diện | | | | |
| Lợi nhuận trong năm | | - | (669,927) | (669,927) |
| Thu nhập toàn diện khác trong năm | 11 | - | 5,931 | 5,931 |
| Cổ phiếu đã phát hành trong năm | 24 | 4,500 | - | 4,500 |
| Cổ phiếu đã mua lại trong năm | 24 | (3,500) | - | (3,500) |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | | 93,002 | 829,919 | 922,921 |

Các thuyết minh kèm theo là một phần của các báo cáo tài chính này.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

| | Thuyết minh | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|-------------|------------------------|-------------|--------------------|-------------|
| | | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | | \$ | \$ | \$ | \$ |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | | |
| Tiền thu từ khách hàng | | 4,844,067 | 4,041,087 | 4,478,701 | 3,895,449 |
| Thanh toán cho nhà cung cấp và nhân viên | | (3,046,399) | (3,953,400) | (3,030,821) | (3,932,406) |
| Tiền lãi đã nhận | | 13,377 | 2,455 | 9,057 | 2,455 |
| Lãi vay đã trả | | (556) | (218) | (556) | (218) |
| Tiền mặt ròng được cung cấp bởi/(sử dụng trong) hoạt động kinh doanh | 27 | 1,810,489 | 89,924 | 1,456,381 | (34,720) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | | |
| Mua tài sản, nhà máy và thiết bị | | (1,544,167) | (593,795) | (1,544,167) | (593,795) |
| Tiền thu từ bán tài sản, nhà máy & thiết bị | | - | 6,156 | - | 6,156 |
| Tiền thu từ tài sản tài chính theo nguyên giá phân bổ | | 74,916 | 1,349,921 | 74,916 | 1,349,921 |
| Tiền mua tài sản tài chính theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ | | (300,000) | - | (300,000) | - |
| Tiền mặt ròng được cung cấp bởi/(sử dụng trong) hoạt động đầu tư | | (1,769,251) | 762,282 | (1,769,251) | 762,282 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | | |
| Tiền thu từ phát hành cổ phiếu | | 4,500 | 4,000 | 4,500 | 4,000 |
| Tiền mua lại cổ phần | | (3,500) | (4,530) | (3,500) | (4,530) |
| Tiền thu từ đi vay | | - | - | 1,748 | - |
| Hoàn trả các khoản nợ thuê tài sản | | (12,000) | (12,000) | (12,000) | (12,000) |
| Cổ tức trả cho công ty mẹ | | - | - | - | 250,000 |
| Tiền mặt ròng được cung cấp bởi/(sử dụng trong) hoạt động tài chính | | (11,000) | (12,530) | (9,252) | 237,470 |
| Tăng/(giảm) ròng tiền mặt nắm giữ | | 30,238 | 839,676 | (322,122) | 965,032 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền vào đầu năm tài chính | | 4,285,130 | 3,445,454 | 4,092,868 | 3,127,836 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm tài chính | 7 | 4,315,368 | 4,285,130 | 3,770,746 | 4,092,868 |

Các thuyết minh kèm theo là một phần của các báo cáo tài chính này.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Báo cáo tài chính này bao gồm Gascoyne Water Co-operative Limited và các đơn vị được kiểm soát ('Tập đoàn'). Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát là một Công ty vì lợi nhuận được giới hạn bởi cổ phần, được thành lập và có trụ sở tại Úc.

Mỗi đơn vị trong Tập đoàn lập báo cáo tài chính dựa trên đơn vị tiền tệ của môi trường kinh tế chính mà đơn vị đó hoạt động (đồng tiền chức năng). Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đô la Úc, là đồng tiền chức năng và đồng tiền trình bày của đơn vị mẹ.

Báo cáo tài chính được các Giám đốc ủy quyền phát hành vào ngày 22 tháng 2 năm 2024.

Các so sánh là nhất quán với các năm trước, trừ khi có quy định khác.

1 Căn cứ soạn lập

Các báo cáo tài chính này là các báo cáo tài chính có mục đích chung đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Úc và *Đạo luật Hợp tác xã 2009*. Tập đoàn này là một đơn vị vì lợi nhuận cho các mục đích báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Úc. Các chính sách kế toán trọng yếu được áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này được trình bày dưới đây và được áp dụng nhất quán trừ khi có quy định khác.

Báo cáo tài chính ngoại trừ thông tin dòng tiền, đã được lập trên cơ sở dồn tích và dựa trên giá gốc, được sửa đổi, nếu có, bằng cách đánh giá lại tài sản tài chính và nợ phải trả theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ, tài sản tài chính theo giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác, bất động sản đầu tư, một số loại tài sản, nhà máy và thiết bị và các công cụ tài chính phái sinh. Số tiền trình bày trong báo cáo tài chính đã được làm tròn đến đồng đô la gần nhất.

2 Tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng

(a) Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm tất cả tài sản, nợ phải trả và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ (Gascoyne Water Co-operative Ltd) và tất cả các công ty con (bao gồm bất kỳ đơn vị có cấu trúc nào). Các công ty con là các đơn vị mà Công ty mẹ kiểm soát. Công ty mẹ kiểm soát một đơn vị khi Công ty mẹ được tiếp xúc hoặc có quyền đối với lợi nhuận biến đổi từ sự tham gia của nó với đơn vị được kiểm soát và có khả năng ảnh hưởng đến lợi nhuận đó thông qua quyền lực của nó đối với đơn vị được kiểm soát. Danh sách các đơn vị được kiểm soát có trong Thuyết minh số 13 của báo cáo tài chính.

Tài sản, nợ phải trả và kết quả hoạt động kinh doanh của tất cả các công ty con được hợp nhất đầy đủ vào báo cáo tài chính của Tập đoàn kể từ ngày Tập đoàn có được quyền kiểm soát. Việc hợp nhất một công ty con được chấm dứt kể từ ngày quyền kiểm soát chấm dứt. Các giao dịch liên công ty, số dư và lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trên các giao dịch giữa các đơn vị thuộc Tập đoàn được loại bỏ hoàn toàn khi hợp nhất. Các chính sách kế toán của các công ty con đã được thay đổi và điều chỉnh khi cần thiết để đảm bảo tính thống nhất của các chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng.

Lợi ích vốn chủ sở hữu trong một công ty con không được phân bổ, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho Tập đoàn được trình bày là 'Lợi ích cổ đông không kiểm soát'. Ban đầu, Tập đoàn ghi nhận lợi ích cổ đông không kiểm soát là quyền sở hữu hiện tại trong các công ty con và được hưởng một phần tương ứng trong tài sản ròng của công ty con khi thanh lý theo giá trị hợp lý hoặc theo tỷ lệ tương ứng của lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản ròng của công ty con. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi ích cổ đông không kiểm soát được phân bổ vào phần lãi hoặc lỗ của họ và mỗi thành phần của thu nhập toàn diện khác. Lợi ích cổ đông không kiểm soát được thể hiện riêng trong phần vốn chủ sở hữu của báo cáo tình hình tài chính và báo cáo thu nhập toàn diện.

(b) Thuế thu nhập

Chi phí hoặc lợi ích thuế thu nhập trong kỳ là thuế phải trả cho thu nhập chịu thuế của kỳ đó dựa trên thuế suất thuế thu nhập hiện hành cho từng khu vực tài phán, được điều chỉnh bởi những thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ phải trả do chênh lệch tạm thời, lỗ thuế chưa sử dụng và khoản điều chỉnh được ghi nhận cho các kỳ trước, nếu có.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ phải trả được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời theo thuế suất dự kiến sẽ được áp dụng khi tài sản được thu hồi hoặc nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các thuế suất được ban hành hoặc ban hành thực chất, ngoại trừ:

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát

Thuyết minh báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

- Khi khoản nợ thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ việc ghi nhận ban đầu của lợi thế thương mại hoặc tài sản hoặc nợ phải trả trong một giao dịch không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh và tại thời điểm giao dịch, không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán cũng như lãi hoặc lỗ chịu thuế; và
- Khi chênh lệch tạm thời chịu thuế liên quan đến lợi ích trong các công ty con, công ty liên kết hoặc liên doanh, và thời gian hoàn vốn có thể được kiểm soát và có thể chênh lệch tạm thời sẽ không hoàn vốn trong tương lai gần.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lỗ thuế chưa sử dụng chỉ khi có khả năng số tiền chịu thuế trong tương lai sẽ có sẵn để sử dụng các khoản chênh lệch và lỗ tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận và không được ghi nhận được xem xét tại mỗi ngày báo cáo. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận được giảm đến mức không còn khả năng lợi nhuận chịu thuế trong tương lai sẽ có sẵn cho số tiền ghi sổ được thu hồi. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được ghi nhận trong phạm vi có khả năng có lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để thu hồi tài sản.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ phải trả chỉ được bù đắp khi có quyền có hiệu lực pháp lý để bù đắp tài sản thuế hiện tại so với nợ thuế hiện tại và tài sản thuế thu nhập hoãn lại so với nợ thuế thu nhập hoãn lại; và chúng liên quan đến cùng một cơ quan chịu thuế đối với cùng một thực thể chịu thuế hoặc các thực thể chịu thuế khác nhau có ý định thanh toán đồng thời.

Gascoyne Water Co-Operative Limited ('đơn vị đứng đầu') và các công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn của Úc đã thành lập một tập đoàn hợp nhất về thuế thu nhập theo chế độ hợp nhất thuế. Đơn vị đứng đầu và từng công ty con trong tập đoàn hợp nhất về thuế tiếp tục hạch toán số tiền thuế hiện tại và thuế thu nhập hoãn lại của riêng họ. Tập đoàn hợp nhất về thuế đã áp dụng phương pháp 'đơn vị nộp thuế riêng trong tập đoàn' trong việc xác định số tiền thuế thích hợp để phân bổ cho các thành viên của tập đoàn hợp nhất về thuế.

Ngoài số thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại, đơn vị đứng đầu cũng ghi nhận nợ phải trả (hoặc tài sản) thuế thu nhập hiện hành và tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng được ghi nhận từ mỗi công ty con trong tập đoàn hợp nhất về thuế.

Tài sản hoặc nợ phải trả phát sinh theo các thỏa thuận tài trợ thuế với các đơn vị hợp nhất về thuế được ghi nhận là số tiền phải thu hoặc phải trả cho các đơn vị khác trong tập đoàn hợp nhất về thuế. Thỏa thuận tài trợ thuế đảm bảo rằng khoản phí liên công ty bằng với nghĩa vụ thuế hiện tại hoặc lợi ích của mỗi thành viên tập đoàn hợp nhất về thuế, dẫn đến việc đơn vị đứng đầu không phải đóng góp cho các công ty con cũng như các công ty con không phải phân bổ cho đơn vị đứng đầu.

(c) Phân loại lưu động (ngắn hạn) và không lưu động (dài hạn)

Tài sản và nợ phải trả được trình bày trong báo cáo tình hình tài chính dựa trên phân loại lưu động và không lưu động.

Một tài sản được phân loại là lưu động khi: dự kiến sẽ được thực hiện hoặc dự định sẽ được bán hoặc tiêu thụ trong chu kỳ hoạt động bình thường của Tập đoàn; nó được giữ chủ yếu cho mục đích giao dịch; dự kiến sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng sau kỳ báo cáo; hoặc tài sản là tiền mặt hoặc tiền mặt tương đương trừ khi bị hạn chế trao đổi hoặc sử dụng để thanh toán nợ phải trả trong ít nhất 12 tháng sau kỳ báo cáo. Tất cả các tài sản khác được phân loại là không lưu động.

Một khoản nợ phải trả được phân loại là lưu động khi: dự kiến sẽ được thanh toán trong chu kỳ hoạt động bình thường của Tập đoàn; nó được giữ chủ yếu cho mục đích giao dịch; đến hạn phải được thanh toán trong vòng 12 tháng sau kỳ báo cáo; hoặc không có quyền vô điều kiện để trì hoãn việc thanh toán nợ phải trả trong ít nhất 12 tháng sau kỳ báo cáo. Tất cả các khoản nợ khác được phân loại là không lưu động.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ phải trả luôn được phân loại là không lưu động.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(d) Ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng

Doanh thu được ghi nhận với số tiền phản ánh việc xem xét mà Tập đoàn dự kiến sẽ được hưởng để đổi lấy việc chuyển hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng. Đối với mỗi hợp đồng với khách hàng, Tập đoàn: xác định hợp đồng với khách hàng; xác định nghĩa vụ thực hiện trong hợp đồng; xác định giá giao dịch có tính đến các ước tính có thể thay đổi và giá trị thời gian của tiền; phân bổ giá giao dịch cho các nghĩa vụ thực hiện riêng biệt trên cơ sở giá bán riêng tương đối của từng hàng hóa hoặc dịch vụ riêng biệt sẽ được giao; và ghi nhận doanh thu khi hoặc khi mỗi nghĩa vụ thực hiện được hoàn thành theo cách mô tả việc chuyển giao hàng hóa hoặc dịch vụ đã hứa cho khách hàng.

Việc xem xét giá trị thay đổi trong giá giao dịch, nếu có, phản ánh các nhượng bộ được cung cấp cho khách hàng như chiết khấu, giảm giá và hoàn lại tiền, mọi khoản tiền thường tiềm năng có thể nhận được từ khách hàng và bất kỳ sự kiện ngẫu nhiên nào khác. Những ước tính như vậy được xác định bằng phương pháp 'giá trị mong đợi' hoặc 'số tiền có khả năng xảy ra nhất'. Việc đo lường giá trị thay đổi phải tuân theo một nguyên tắc ràng buộc, theo đó doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận trong phạm vi có khả năng cao là sẽ không xảy ra sự đảo chiều đáng kể về số tiền doanh thu lũy kế được ghi nhận. Ràng buộc đo lường tiếp tục cho đến khi sự không chắc chắn liên quan đến việc xem xét giá trị thay đổi sau đó được giải quyết. Các khoản tiền nhận được tuân theo nguyên tắc ràng buộc được ghi nhận là trách nhiệm hoàn trả.

Bán hàng hóa

Doanh thu từ việc bán hàng hóa được ghi nhận tại thời điểm khách hàng có được quyền kiểm soát hàng hóa, thường là tại thời điểm giao hàng.

Tiền lãi

Doanh thu lãi được ghi nhận là tiền lãi dồn tích theo phương pháp lãi thực tế. Đây là phương pháp tính toán chi phí khấu hao của một tài sản tài chính và phân bổ thu nhập từ lãi trong khoảng thời gian liên quan bằng cách sử dụng lãi suất thực tế, là tỷ lệ chiết khấu chính xác số tiền thu được trong tương lai ước tính thông qua thời gian dự kiến của tài sản tài chính so với giá trị ghi sổ ròng của tài sản tài chính.

Doanh thu từ cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận thanh toán của đơn vị được thiết lập.

Doanh thu khác

Doanh thu khác được ghi nhận khi nhận được hoặc khi quyền nhận thanh toán được thiết lập.

(e) Chi phí tài chính

Chi phí đi vay có liên quan trực tiếp đến việc mua lại, xây dựng hoặc sản xuất một tài sản đủ điều kiện được vốn hóa như một phần của chi phí của tài sản đó.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chúng phát sinh.

(f) Thuế hàng hóa và dịch vụ (GST)

Doanh thu, chi phí và tài sản được ghi nhận sau khi trừ đi thuế hàng hóa và dịch vụ (GST), ngoại trừ trường hợp số thuế GST phát sinh không thể thu hồi được từ Cơ quan Thuế Úc (ATO).

Các khoản phải thu và phải trả được ghi bao gồm cả thuế GST phải thu hoặc phải trả. Số thuế GST ròng phải thu từ hoặc phải trả cho cơ quan thuế được bao gồm trong các khoản phải thu khác hoặc các khoản phải trả khác trong báo cáo tình hình tài chính.

Dòng tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ được bao gồm trên cơ sở gộp và thành phần thuế GTGT của dòng tiền phát sinh từ hoạt động đầu tư và tài chính phải thu từ hoặc phải trả cho cơ quan thuế được phân loại là dòng tiền hoạt động.

Các khoản cam kết và dự phòng được tiết lộ sau khi trừ đi số thuế GST phải thu từ hoặc phải trả cho cơ quan thuế.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách sử dụng cơ sở chi phí bình quân gia quyền và không bao gồm bất kỳ khoản giảm giá và chiết khấu nào nhận được. Giá trị ròng có thể thực hiện được ước tính bằng cách sử dụng bằng chứng đáng tin cậy nhất có sẵn tại ngày báo cáo và hàng tồn kho được ghi nhận thông qua dự phòng lỗi thời nếu cần thiết.

(h) Bất động sản, máy móc và thiết bị

Mỗi loại bất động sản, máy móc và thiết bị được ghi nhận theo giá gốc hoặc giá trị hợp lý trừ đi bất kỳ khoản khấu hao và suy giảm giá trị lũy kế nào nếu có.

Đất đai và nhà xưởng

Đất đai và nhà xưởng được đo lường theo mô hình đánh giá lại. Giá trị ghi sổ tăng lên do đánh giá lại đất đai và nhà xưởng được ghi nhận vào thặng dư vốn chủ sở hữu do đánh giá lại. Khoản giảm đi bù đắp cho khoản tăng trước đó của cùng một tài sản được ghi nhận trực tiếp vào thặng dư vốn chủ sở hữu do đánh giá lại; tất cả các khoản giảm khác được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ.

Khấu hao lũy kế tại ngày đánh giá lại sẽ được loại bỏ khỏi giá trị ghi sổ gộp của tài sản và giá trị ròng được trình bày lại theo giá trị được đánh giá lại của tài sản.

Máy móc thiết bị

Máy móc và thiết bị được đo lường theo nguyên giá. Trong trường hợp giá trị ghi sổ của máy móc và thiết bị lớn hơn giá trị có thể thu hồi ước tính, thì giá trị ghi sổ được ghi ngay vào giá trị có thể thu hồi ước tính và các tổn thất do suy giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo lãi hoặc lỗ hoặc suy giảm do đánh giá lại nếu tổn thất do suy giảm giá trị liên quan đến một tài sản được đánh giá lại. Việc đánh giá chính thức về giá trị có thể thu hồi được thực hiện khi có dấu hiệu suy giảm giá trị.

Nguyên giá tài sản cố định được xây dựng trong Tập đoàn bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp, chi phí đi vay và một tỷ lệ chi phí chung cố định và biến số thích hợp.

Các chi phí tiếp theo được tính vào giá trị ghi sổ của tài sản hoặc được ghi nhận là một tài sản riêng biệt, nếu thích hợp, chỉ khi Tập đoàn có khả năng nhận được lợi ích kinh tế trong tương lai gắn liền với tài sản đó và nguyên giá của tài sản đó có thể được xác định một cách đáng tin cậy. Tất cả các sửa chữa và bảo trì khác được ghi nhận là chi phí lãi hoặc lỗ trong kỳ tài chính mà chúng phát sinh.

Khấu hao

Bất động sản, máy móc và thiết bị, không bao gồm quyền sở hữu vĩnh viễn, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng của tài sản đối với Tập đoàn, bắt đầu khi tài sản đã sẵn sàng để sử dụng.

Giá trị khấu hao của tất cả tài sản cố định bao gồm nhà xưởng và tài sản cho thuê được vốn hóa, nhưng không bao gồm đất sở hữu vĩnh viễn, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng của tài sản đối với Tập đoàn bắt đầu từ thời điểm tài sản được đưa vào sử dụng. Các cải tạo tài sản thuê được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê chưa hết hạn hoặc thời gian hữu dụng ước tính của các cải tạo.

Giá trị còn lại và thời gian sử dụng hữu ích của tài sản được xem xét và điều chỉnh nếu thích hợp vào cuối mỗi kỳ báo cáo. Giá trị ghi sổ của tài sản được ghi ngay vào giá trị có thể thu hồi được nếu giá trị ghi sổ của tài sản đó lớn hơn giá trị có thể thu hồi ước tính của nó.

Lãi và lỗ khi thanh lý được xác định bằng cách so sánh số tiền thu được với giá trị ghi sổ. Các khoản lãi hoặc lỗ này được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ khi khoản mục đó không được ghi nhận. Khi bán tài sản được đánh giá lại, số tiền thặng dư do đánh giá lại liên quan đến tài sản đó sẽ được chuyển sang lợi nhuận giữ lại.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Loại tài sản cố định

Vào cuối mỗi kỳ báo cáo hàng năm, phương pháp khấu hao, thời gian sử dụng hữu ích và giá trị còn lại của từng tài sản sẽ được xem xét. Bất kỳ sửa đổi nào đều được tính toán một cách khách quan như một sự thay đổi trong ước tính.

(i) Tài sản có quyền sử dụng

Tài sản có quyền sử dụng được ghi nhận tại ngày bắt đầu hợp đồng thuê. Tài sản có quyền sử dụng được tính theo nguyên giá, bao gồm số tiền ban đầu của khoản nợ thuê tài sản, được điều chỉnh cho, nếu có, bất kỳ khoản thanh toán tiền thuê nào được thực hiện tại hoặc trước ngày bắt đầu trừ đi bất kỳ ưu đãi thuê nào nhận được, bất kỳ chi phí trực tiếp ban đầu nào phát sinh và, ngoại trừ khi được bao gồm trong chi phí hàng tồn kho, ước tính chi phí dự kiến sẽ phát sinh để tháo dỡ và loại bỏ tài sản cơ bản và khôi phục địa điểm hoặc tài sản.

Tài sản có quyền sử dụng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê hoặc thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, tùy theo thời gian nào ngắn hơn. Trong trường hợp Tập đoàn dự kiến sẽ có được quyền sở hữu tài sản thuê vào cuối thời hạn thuê, thì khoản khấu hao sẽ được tính trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản đó. Tài sản có quyền sử dụng có thể bị suy giảm hoặc điều chỉnh để xác định lại các khoản nợ thuê tài sản.

Tập đoàn quyết định không ghi nhận tài sản có quyền sử dụng và nợ thuê tài sản tương ứng đối với các hợp đồng thuê ngắn hạn có thời hạn từ 12 tháng trở xuống và các hợp đồng thuê tài sản có giá trị thấp. Các khoản thanh toán tiền thuê đối với các tài sản này được tính vào lãi hoặc lỗ khi phát sinh.

(j) Các khoản đầu tư và tài sản tài chính khác

Các khoản đầu tư và tài sản tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý. Chi phí giao dịch được bao gồm như một phần của phép đo lường ban đầu, ngoại trừ tài sản tài chính được tính theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ. Các tài sản đó sau đó được tính theo giá trị phân bổ hoặc giá trị hợp lý tùy thuộc vào phân loại của chúng. Việc phân loại được xác định dựa trên cả mô hình kinh doanh mà tài sản đó được nắm giữ và đặc điểm dòng tiền theo hợp đồng của tài sản tài chính nếu không tránh được sự sai lệch về kế toán.

Tài sản tài chính bị dừng ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền đã hết hạn hoặc đã được chuyển giao và Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản đó. Khi không có kỳ vọng hợp lý về việc thu hồi một phần hoặc toàn bộ tài sản tài chính, giá trị ghi sổ của tài sản đó sẽ được xóa sổ.

Tài sản tài chính theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ

Tài sản tài chính không được tính theo giá trị phân bổ hoặc theo giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác được phân loại là tài sản tài chính theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ. Thông thường, các tài sản tài chính đó sẽ: (i) được nắm giữ để giao dịch, trong đó chúng được mua lại với mục đích bán trong ngắn hạn để kiếm lợi nhuận hoặc là một công cụ phái sinh; hoặc (ii) được chỉ định như vậy khi được ghi nhận ban đầu nếu được phép. Biến động giá trị hợp lý được ghi nhận vào lãi hoặc lỗ.

Tài sản tài chính theo giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác

Tài sản tài chính theo giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác bao gồm các khoản đầu tư vốn chủ sở hữu mà Tập đoàn dự định nắm giữ trong tương lai gần và đã được chọn không thể hủy ngang để phân loại chúng khi được ghi nhận ban đầu.

Suy giảm tài sản tài chính

Tập đoàn ghi nhận khoản dự phòng tổn thất cho các khoản lỗ tín dụng dự kiến đối với tài sản tài chính được đo lường theo giá trị phân bổ hoặc giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác. Việc đo lường khoản dự phòng tổn thất phụ thuộc vào đánh giá của Tập đoàn vào cuối mỗi kỳ báo cáo về việc liệu rủi ro tín dụng của công cụ tài chính có tăng đáng kể kể từ khi ghi nhận ban đầu hay không, dựa trên thông tin hợp lý và có thể hỗ trợ sẵn có mà không phải tốn chi phí hoặc nỗ lực quá mức để có được.

Trong trường hợp mức độ rủi ro tín dụng không tăng đáng kể kể từ lần ghi nhận ban đầu, khoản dự phòng tổn thất tín dụng dự kiến trong 12 tháng sẽ được ước tính. Điều này thể hiện một phần tổn thất tín dụng dự kiến trong suốt thời gian tồn tại của tài sản do một sự kiện vỡ nợ có thể xảy ra trong vòng 12 tháng tới. Khi một tài sản tài chính bị suy giảm tín dụng hoặc khi xác định được rằng rủi ro tín dụng đã tăng lên đáng kể thì khoản dự phòng tổn thất sẽ dựa trên tổn thất tín dụng dự kiến trong suốt thời gian tồn tại của tài sản đó. Số tiền tổn thất tín dụng dự kiến được ghi nhận được đo lường trên cơ sở giá trị

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

hiện tại gia quyền theo xác suất của khoản thiếu hụt tiền mặt dự kiến trong suốt thời gian sử dụng của công cụ được chiết khấu theo lãi suất thực tế ban đầu.

Đối với tài sản tài chính bắt buộc được đo lường theo giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác, khoản dự phòng tổn thất được ghi nhận vào thu nhập toàn diện khác với chi phí tương ứng thông qua lãi hoặc lỗ. Trong tất cả các trường hợp khác, khoản dự phòng tổn thất làm giảm giá trị ghi sổ của tài sản với một khoản chi phí tương ứng thông qua lãi hoặc lỗ.

(k) Đo lường giá trị hợp lý

Khi một tài sản hoặc nợ phải trả, tài chính hoặc phi tài chính, được đo lường theo giá trị hợp lý cho mục đích ghi nhận hoặc công bố thông tin, giá trị hợp lý dựa trên giá sẽ nhận được để bán tài sản hoặc giá được trả để chuyển nhượng một khoản nợ trong một giao dịch có trật tự giữa người tham gia thị trường tại ngày đo lường; và giả định rằng giao dịch sẽ diễn ra: trên thị trường chính; hoặc trong trường hợp không có thị trường chính thì ở thị trường thuận lợi nhất.

Giá trị hợp lý được đo lường bằng cách sử dụng các giả định mà các bên tham gia thị trường sẽ sử dụng khi định giá tài sản hoặc nợ phải trả, giả định rằng họ hành động vì lợi ích kinh tế tốt nhất của mình. Đối với tài sản phi tài chính, việc đo lường giá trị hợp lý dựa trên mức độ sử dụng cao nhất và tốt nhất của tài sản đó. Các kỹ thuật định giá phù hợp trong từng trường hợp và có đủ dữ liệu để đo lường giá trị hợp lý sẽ được sử dụng, tối đa hóa việc sử dụng các đầu vào có thể quan sát được và giảm thiểu việc sử dụng các đầu vào không thể quan sát được.

Tài sản và nợ phải trả được đo lường theo giá trị hợp lý được phân loại thành ba cấp độ, sử dụng hệ thống phân cấp giá trị hợp lý phản ánh tầm quan trọng của các yếu tố đầu vào được sử dụng để thực hiện việc đo lường. Việc phân loại được xem xét vào mỗi ngày báo cáo và việc chuyển giao giữa các cấp được xác định dựa trên việc đánh giá lại mức đầu vào thấp nhất có ý nghĩa quan trọng đối với việc đo lường giá trị hợp lý.

Để đo lường giá trị hợp lý định kỳ và không định kỳ, các chuyên gia định giá bên ngoài có thể được sử dụng khi không có chuyên môn nội bộ hoặc khi việc định giá được coi là đáng kể. Các chuyên gia định giá bên ngoài được lựa chọn dựa trên kiến thức thị trường và danh tiếng. Khi có sự thay đổi đáng kể về giá trị hợp lý của tài sản hoặc nợ phải trả từ kỳ này sang kỳ khác, việc phân tích sẽ được thực hiện, bao gồm việc xác minh các yếu tố đầu vào chính được áp dụng trong lần định giá gần nhất và so sánh, nếu có, với các nguồn dữ liệu bên ngoài.

(l) Suy giảm tài sản phi tài chính

Vào cuối mỗi kỳ báo cáo, Tập đoàn xác định liệu có bất kỳ bằng chứng nào về chỉ số suy giảm giá trị đối với các tài sản phi tài chính hay không.

Khi có một chỉ số tồn tại và không tính đến lợi thế thương mại, tài sản vô hình có thời hạn sử dụng vĩnh viễn và tài sản vô hình chưa sẵn sàng để sử dụng thì giá trị có thể thu hồi của tài sản đó được ước tính.

Khi tài sản không hoạt động độc lập với các tài sản khác, số tiền có thể thu hồi của đơn vị tạo tiền liên quan (CGU) được ước tính.

Giá trị có thể thu hồi của một tài sản hoặc CGU là giá trị cao hơn giữa giá trị hợp lý trừ chi phí thanh lý và giá trị sử dụng. Giá trị sử dụng là giá trị hiện tại của dòng tiền trong tương lai dự kiến thu được từ một tài sản hoặc đơn vị tạo ra tiền.

Khi giá trị có thể thu hồi nhỏ hơn giá trị ghi sổ, khoản lỗ do suy giảm giá trị được ghi nhận vào báo cáo lãi hoặc lỗ.

Các chỉ số hoàn nhập được xem xét trong các kỳ tiếp theo đối với tất cả các tài sản bị giảm giá trị, ngoại trừ lợi thế thương mại.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(m) Tài sản vô hình

Phần mềm

Phần mềm có thời gian sử dụng hữu hạn và được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế và tổn thất do suy giảm giá trị. Nó có thời gian sử dụng ước tính từ một đến năm năm.

Khấu hao

Khấu hao được ghi nhận vào báo cáo lãi hoặc lỗ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản vô hình, trừ lợi thế thương mại, kể từ ngày tài sản đó sẵn sàng sử dụng.

Các phương pháp khấu hao, thời gian sử dụng hữu ích và giá trị còn lại được xem xét tại mỗi ngày báo cáo và được điều chỉnh nếu thích hợp.

(n) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi nắm giữ tại các tổ chức tài chính, các khoản đầu tư ngắn hạn, có tính thanh khoản cao khác với thời gian đáo hạn ban đầu từ ba tháng trở xuống có thể chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền đã biết và có rủi ro thay đổi giá trị không đáng kể. Đối với mục đích trình bày báo cáo lưu chuyển tiền tệ, tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản thấu chi ngân hàng, được thể hiện trong các khoản vay thuộc nợ ngắn hạn trên báo cáo tình hình tài chính.

(o) Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khách hàng được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và sau đó được tính toán theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi suất thực tế, trừ đi khoản dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến. Các khoản phải thu khách hàng thường có thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày.

Tập đoàn đã áp dụng phương pháp đơn giản hóa để đo lường các khoản lỗ tín dụng dự kiến, sử dụng khoản dự phòng tổn thất dự kiến trọn đời. Để đo lường tổn thất tín dụng dự kiến, các khoản phải thu khách hàng được nhóm lại dựa trên số ngày quá hạn.

Các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá trị phân bổ trừ đi khoản dự phòng tổn thất tín dụng dự kiến.

(p) Tài sản theo hợp đồng

Tài sản theo hợp đồng được ghi nhận khi đơn vị hợp nhất đã chuyển hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng nhưng đơn vị hợp nhất vẫn chưa thiết lập quyền xem xét vô điều kiện. Tài sản theo hợp đồng được coi là tài sản tài chính cho mục đích đo lường suy giảm giá trị.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(q) Phúc lợi cho người lao động

Phúc lợi người lao động ngắn hạn

Các khoản nợ phải trả về tiền lương và tiền công, bao gồm các khoản trợ cấp phi tiền tệ, nghỉ phép năm và nghỉ phép thâm niên dự kiến sẽ được thanh toán toàn bộ trong vòng 12 tháng kể từ ngày báo cáo được tính theo số tiền dự kiến phải trả khi các khoản nợ được thanh toán.

Phúc lợi người lao động dài hạn khác

Khoản nợ phải trả về nghỉ phép năm và nghỉ thâm niên dự kiến không được thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ ngày báo cáo được tính theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán dự kiến trong tương lai đối với các dịch vụ do người lao động cung cấp cho đến ngày báo cáo bằng cách sử dụng phương thức tín dụng của đơn vị dự kiến. Cần xem xét mức tiền lương và tiền công dự kiến trong tương lai, kinh nghiệm nghỉ việc và thời gian làm việc của người lao động. Các khoản thanh toán dự kiến trong tương lai được chiết khấu bằng cách sử dụng lợi suất thị trường tại ngày báo cáo về trái phiếu doanh nghiệp có kỳ hạn và tiền tệ phù hợp nhất có thể với dòng tiền ước tính trong tương lai.

(r) Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra mà có khả năng làm giảm các lợi ích kinh tế và khoản suy giảm đó có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Các khoản dự phòng được tính ở giá trị hiện tại của ước tính tốt nhất của Ban Giám đốc về dòng tiền phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ vào cuối kỳ báo cáo. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ trước thuế phản ánh đánh giá thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ phải trả. Việc tăng dự phòng do hủy chiết khấu được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo thu nhập toàn diện khác.

(CÁC) Nợ phải trả theo hợp đồng

Nợ phải trả theo hợp đồng thể hiện nghĩa vụ của Tập đoàn trong việc chuyển hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng và được ghi nhận khi khách hàng thanh toán hoặc khi Tập đoàn ghi nhận một khoản phải thu để phản ánh quyền được thanh toán vô điều kiện (tùy theo thời điểm nào đến trước) trước khi Tập đoàn chuyển giao hàng hóa hoặc dịch vụ tới khách hàng.

(t) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Khoản tiền này thể hiện các khoản nợ phải trả liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp cho Tập đoàn trước ngày kết thúc năm tài chính và chưa được thanh toán. Do tính chất ngắn hạn nên chúng được tính theo giá trị phân bổ và không được chiết khấu. Số tiền này không được bảo đảm và thường được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi nhận.

(u) Nợ vay

Các khoản cho vay và đi vay ban đầu được ghi nhận theo giá trị hợp lý của khoản nhận được, trừ đi chi phí giao dịch. Sau đó, chúng được tính toán theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi thực tế.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(v) Nợ phải trả theo hợp đồng thuê

Nợ phải trả theo hợp đồng thuê (nợ thuê tài sản) được ghi nhận tại ngày bắt đầu hợp đồng thuê. Nợ phải trả theo hợp đồng thuê được ghi nhận ban đầu theo giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê phải trả trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê, được chiết khấu theo lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê hoặc lãi suất đi vay lũy tiến của Tập đoàn nếu không thể xác định dễ dàng lãi suất đó. Các khoản thanh toán tiền thuê bao gồm các khoản thanh toán cố định trừ đi các khoản phải thu về ưu đãi thuê, các khoản thanh toán tiền thuê thay đổi phụ thuộc vào chỉ số hoặc tỷ giá, số tiền dự kiến phải trả theo đảm bảo giá trị còn lại, giá thực hiện quyền chọn mua khi việc thực hiện quyền chọn đó là chắc chắn hợp lý đối với xảy ra và bất kỳ hình phạt chấm dứt dự kiến nào. Các khoản thanh toán tiền thuê thay đổi không phụ thuộc vào chỉ số hoặc tỷ giá sẽ được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi chúng phát sinh.

Nợ phải trả theo hợp đồng thuê được tính toán theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi thực tế. Giá trị ghi sổ được tính toán lại nếu có thay đổi về những điều sau: các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai phát sinh từ việc thay đổi chỉ số hoặc tỷ giá được sử dụng; bảo lãnh còn lại; thời hạn thuê; sự chắc chắn của phương án mua và hình phạt chấm dứt. Khi nợ phải trả theo hợp đồng thuê được tính toán lại, việc điều chỉnh được thực hiện đối với tài sản có quyền sử dụng tương ứng, hoặc đối với lãi hoặc lỗ nếu giá trị ghi sổ của tài sản có quyền sử dụng được ghi giảm hoàn toàn.

(w) Các Chuẩn mực và Giải thích Kế toán Mới hoặc Sửa đổi được áp dụng

Tập đoàn đã áp dụng tất cả các Chuẩn mực và Giải thích Kế toán Mới hoặc Sửa đổi do Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Úc ('AASB') ban hành bắt buộc đối với kỳ báo cáo hiện tại.

Bất kỳ Chuẩn mực hoặc Giải thích Kế toán Mới hoặc Sửa đổi nào chưa mang tính bắt buộc đều chưa được áp dụng sớm.

(x) Các Chuẩn mực và Giải thích Kế toán Mới chưa bắt buộc hoặc chưa được áp dụng sớm

Các Chuẩn mực và Giải thích Kế toán Úc gần đây đã được ban hành hoặc sửa đổi nhưng chưa mang tính bắt buộc, chưa được Tập đoàn áp dụng sớm cho kỳ báo cáo hàng năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023. Tập đoàn chưa đánh giá tác động của các Chuẩn mực và Giải thích Kế toán Mới hoặc Sửa đổi này.

(y) Ước tính và đánh giá kế toán quan trọng

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu các giám đốc đưa ra các phán đoán, ước tính và giả định ảnh hưởng đến số tiền được báo cáo trong báo cáo tài chính. Các giám đốc liên tục đánh giá các phán đoán và ước tính của họ liên quan đến tài sản, nợ phải trả, nợ tiềm ẩn, doanh thu và chi phí. Các giám đốc dựa trên các phán đoán, ước tính và giả định của họ về kinh nghiệm lịch sử và về các yếu tố khác nhau, bao gồm cả kỳ vọng về các sự kiện trong tương lai mà các giám đốc tin là hợp lý trong từng trường hợp. Các phán đoán và ước tính kế toán thu được sẽ hiếm khi ngang bằng với kết quả thực tế liên quan. Các phán đoán, ước tính và giả định có rủi ro đáng kể gây ra sự điều chỉnh quan trọng đối với giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả (tham khảo các thuyết minh tương ứng) trong năm tài chính tiếp theo được thảo luận dưới đây.

Dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến

Khoản dự phòng cho việc đánh giá tổn thất tín dụng dự kiến đòi hỏi một mức độ ước tính và phán đoán. Nó dựa trên tổn thất tín dụng dự kiến trong suốt thời gian tồn tại, được nhóm lại dựa trên số ngày quá hạn và đưa ra các giả định để phân bổ tỷ lệ tổn thất tín dụng dự kiến tổng thể cho mỗi nhóm. Các giả định này bao gồm kinh nghiệm bán hàng gần đây, tỷ lệ thu thập lịch sử và thông tin hướng tới tương lai có sẵn. Dự phòng tổn thất tín dụng dự kiến, như được trình bày trong Thuyết minh số 8, được tính toán dựa trên thông tin có sẵn tại thời điểm soạn lập báo cáo. Các khoản lỗ tín dụng thực tế trong những năm tới có thể cao hơn hoặc thấp hơn.

Doanh thu từ hợp đồng mua bán hàng hóa với khách hàng

Khi ghi nhận doanh thu liên quan đến việc bán hàng hóa cho khách hàng, nghĩa vụ thực hiện chính của Tập đoàn được coi là điểm giao hàng cho khách hàng, vì đây được coi là thời điểm khách hàng có được quyền kiểm soát hàng hóa đã hứa và do đó lợi ích của việc tiếp cận không bị cản trở.

Hệ thống phân cấp đo lường giá trị hợp lý

Tập đoàn được yêu cầu phân loại tất cả các tài sản và nợ phải trả, được đo lường theo giá trị hợp lý, sử dụng hệ thống phân cấp gồm ba cấp, dựa trên mức đầu vào thấp nhất có ý nghĩa quan trọng đối với toàn bộ phép đo giá trị hợp lý, là: Cấp 1: Giá niêm yết (chưa điều chỉnh) trên thị trường hoạt động đối với các tài sản hoặc nợ phải trả giống hệt nhau mà đơn vị có

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

thể tiếp cận vào ngày đo lường; Cấp 2: Các yếu tố đầu vào không phải giá niêm yết được bao gồm trong Cấp 1 có thể quan sát được đối với tài sản hoặc nợ phải trả, trực tiếp hoặc gián tiếp; và Cấp 3: Các yếu tố đầu vào không thể quan sát được đối với tài sản hoặc nợ phải trả. Cần có phán đoán kỹ lưỡng để xác định những gì có ý nghĩa đối với giá trị hợp lý và do đó, loại tài sản hoặc nợ phải trả nào được đặt vào có thể mang tính chủ quan.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả được phân loại là cấp 3 được xác định bằng cách sử dụng các mô hình định giá. Chúng bao gồm phân tích dòng tiền chiết khấu hoặc sử dụng các yếu tố đầu vào có thể quan sát được đòi hỏi phải điều chỉnh đáng kể dựa trên các yếu tố đầu vào không thể quan sát được.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản

Tập đoàn xác định thời gian sử dụng hữu ích ước tính và chi phí khấu hao và khấu hao liên quan cho bất động sản, máy móc và thiết bị và tài sản vô hình có thời hạn. Cuộc sống hữu ích có thể thay đổi đáng kể do những đổi mới kỹ thuật hoặc một số sự kiện khác. Phí khấu hao và hao mòn sẽ tăng lên khi thời gian sử dụng hữu ích ít hơn so với thời gian sử dụng ước tính trước đây, hoặc tài sản lỗi thời về mặt kỹ thuật hoặc phi chiến lược đã bị bỏ hoặc bán sẽ bị xóa sổ hoặc ghi giảm.

Suy giảm tài sản phi tài chính ngoài lợi thế thương mại và tài sản vô hình vô thời hạn khác

Tập đoàn đánh giá suy giảm giá trị của các tài sản phi tài chính ngoài lợi thế thương mại và các tài sản vô hình vô thời hạn khác tại mỗi ngày báo cáo bằng cách đánh giá các điều kiện cụ thể đối với Tập đoàn và đối với tài sản cụ thể có thể dẫn đến suy giảm giá trị. Nếu tồn tại yếu tố kích hoạt suy giảm giá trị thì giá trị có thể thu hồi của tài sản sẽ được xác định. Điều này bao gồm giá trị hợp lý trừ đi chi phí thanh lý hoặc tính toán giá trị sử dụng, kết hợp một số ước tính và giả định chính.

Thuế thu nhập

Tập đoàn phải chịu thuế thu nhập tại các khu vực pháp lý nơi Tập đoàn hoạt động. Cần có phán đoán quan trọng trong việc xác định dự phòng thuế thu nhập. Có nhiều giao dịch và tính toán được thực hiện trong quá trình kinh doanh thông thường mà việc xác định thuế cuối cùng là không chắc chắn. Tập đoàn ghi nhận các khoản nợ phải trả cho các vấn đề kiểm toán thuế dự kiến dựa trên hiểu biết hiện tại của Tập đoàn về luật thuế. Trong trường hợp kết quả tính thuế cuối cùng của những vấn đề này khác với giá trị ghi sổ, những khác biệt đó sẽ ảnh hưởng đến các khoản dự phòng thuế hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại trong kỳ mà việc xác định đó được thực hiện.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thu hồi tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ chỉ khi Tập đoàn cho rằng có khả năng số tiền chịu thuế trong tương lai sẽ có sẵn để sử dụng các khoản chênh lệch và lỗ tạm thời đó.

Thời hạn thuê

Thời hạn thuê là một thành phần quan trọng trong việc đo lường cả tài sản có quyền sử dụng và nợ phải trả theo hợp đồng thuê. Phán quyết được thực hiện để xác định liệu có chắc chắn một cách hợp lý rằng một quyền chọn gia hạn hợp đồng thuê hoặc mua tài sản cơ sở sẽ được thực hiện hay không, hoặc một quyền chọn chấm dứt hợp đồng thuê sẽ không được thực hiện, khi xác định các khoảng thời gian được tính vào thời hạn thuê. Khi xác định thời hạn thuê, tất cả các sự kiện và hoàn cảnh tạo ra động lực kinh tế để thực hiện tùy chọn gia hạn, hoặc không thực hiện tùy chọn chấm dứt, sẽ được xem xét tại ngày bắt đầu thuê. Các yếu tố được xem xét có thể bao gồm tầm quan trọng của tài sản đối với hoạt động của Tập đoàn; so sánh các điều khoản và điều kiện với tỷ giá thị trường hiện hành; sự phát sinh các khoản phạt đáng kể; sự tồn tại của các cải tạo tài sản thuê đáng kể; và chi phí và sự gián đoạn để thay thế tài sản. Tập đoàn đánh giá lại xem có chắc chắn một cách hợp lý để thực hiện tùy chọn gia hạn hay không, hoặc không thực hiện tùy chọn chấm dứt, nếu có một sự kiện quan trọng hoặc thay đổi đáng kể trong hoàn cảnh.

Lãi suất vay lũy tiến

Trong trường hợp không thể xác định dễ dàng lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê, lãi suất đi vay lũy tiến được ước tính để chiết khấu các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai nhằm đo lường giá trị hiện tại của nợ phải trả theo hợp đồng thuê tại ngày bắt đầu thuê. Lãi suất này dựa trên những gì Tập đoàn ước tính sẽ phải trả cho bên thứ ba để vay số tiền cần thiết để có được tài sản có giá trị tương tự như tài sản có quyền sử dụng, với các điều khoản, an ninh và môi trường kinh tế tương tự.

Cung cấp phúc lợi cho người lao động

Như đã thảo luận trong thuyết minh số 2, trách nhiệm pháp lý đối với phúc lợi người lao động dự kiến sẽ được thanh toán hơn 12 tháng kể từ ngày báo cáo được ghi nhận và đo lường theo giá trị hiện tại của dòng tiền ước tính trong tương lai sẽ được thực hiện đối với tất cả người lao động tại ngày báo cáo. Khi xác định giá trị hiện tại của khoản nợ phải trả, các ước tính về tỷ lệ nghỉ việc và tăng lương thông qua thăng chức và lạm phát đã được tính đến.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 3 Doanh thu và thu nhập khác

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|---|------------------------|------------------|------------------|------------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Doanh thu bán hàng | | | | |
| - Doanh thu bán nước | 3,227,297 | 2,999,393 | 2,904,477 | 2,752,428 |
| - Hợp đồng dịch VỤ GWAMCO | 457,844 | 410,483 | 457,844 | 410,483 |
| - Doanh thu kinh doanh khác | 600 | 1,321 | 48,104 | 48,086 |
| | 3,685,741 | 3,411,197 | 3,410,425 | 3,210,997 |
| Thu nhập tài chính | | | | |
| - Tiền lãi đã nhận | 21,977 | 2,455 | 17,656 | 2,455 |
| - Tiền lãi đã nhận - Đầu tư được quản lý | 262 | - | 262 | - |
| - Phân phối - Đầu tư được quản lý | 1,905 | - | 1,905 | - |
| - Thu nhập từ cổ tức | - | - | - | 250,000 |
| | 24,144 | 2,455 | 19,823 | 252,455 |
| Tổng doanh thu bán hàng | 3,709,885 | 3,413,652 | 3,430,248 | 3,463,452 |
| Thu nhập khác | | | | |
| - Doanh thu bán cổ phần | 121,740 | 76,800 | - | - |
| - Tài trợ Gisam | 981,722 | 567,706 | 981,722 | 567,706 |
| - Tổng công ty nước tính phí bán hàng | - | - | 133,527 | 124,105 |
| - Giảm giá và hoàn tiền | - | 489 | - | 489 |
| - Nhà ở cho nhân viên - Tiền thuê và các biến thể | 1,879 | - | 1,879 | - |
| | 1,105,341 | 644,995 | 1,117,128 | 692,300 |

Thuyết minh 4 Chi phí

Lợi nhuận trước thuế thu nhập từ hoạt động liên tục bao gồm các chi phí cụ thể sau:

| Thuyết | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|---|------------------------|------------------|------------------|------------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Chi phí | | | | |
| Phí kế toán và pháp lý | | | | |
| - Kế toán và thuế tổng hợp | 46,825 | 28,573 | 46,825 | 28,573 |
| - Dịch vụ bổ sung một lần | 40,751 | 37,313 | 40,751 | 37,313 |
| - Phí pháp lý | 89,144 | 55,746 | 89,144 | 55,746 |
| | 176,720 | 121,632 | 176,720 | 121,632 |
| Chi phí tài chính | | | | |
| - Tiền chi trả lãi vay | - | 218 | - | 218 |
| | - | 218 | - | 218 |
| Khoản lỗ giảm giá | | | | |
| - Tài sản vô hình (phần mềm máy tính) | 16 | - | 50 | - |
| - Quyền sử dụng tài sản | 15 | - | 13,346 | - |
| - Bất động sản, máy móc và thiết bị | 14 | 1,536,921 | 1,396,745 | 1,536,921 |
| | 1,536,921 | 1,410,141 | 1,536,921 | 1,410,141 |
| Chi phí khấu hao | | | | |
| - Bất động sản, máy móc và thiết bị | 14 | 7,246 | 38,921 | 7,246 |
| - Quyền sử dụng tài sản | 15 | - | 2,287 | - |
| - Tài sản vô hình (phần mềm máy tính) | 16 | - | 32 | - |
| | 7,246 | 41,240 | 7,246 | 41,240 |
| Hợp đồng cho thuê | | | | |
| - Chi phí lãi vay cho các khoản nợ thuê tài sản | 3,699 | 4,249 | 3,699 | 4,249 |
| | 3,699 | 4,249 | 3,699 | 4,249 |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 5 Chi phí thuế thu nhập

(a) Đối chiếu thuế thu nhập với lợi nhuận kế toán:

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|------------------------|-----------|------------|-----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Lợi nhuận từ các hoạt động thông thường | (312,828) | (379,653) | (560,064) | (263,053) |
| Thuế suất hiện hành | 25.00% | 25.00% | 25.00% | 25.00% |
| Thuế ban đầu phải trả cho các hoạt động thông thường Cộng: | (78,207) | (94,913) | (140,016) | (65,763) |
| Hiệu lực thuế của | | | | |
| - Chênh lệch tạm thời | 188,071 | 4,336 | 249,880 | (24,815) |
| | 188,071 | 4,336 | 249,880 | (24,815) |
| Trừ: | | | | |
| Hiệu lực thuế của | | | | |
| - Các khoản mục được phép khác | - | - | - | - |
| Chi phí thuế thu nhập | 109,863 | (90,578) | 109,863 | (90,578) |

NGẮN HẠN

Thuế thu nhập phải trả

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|------------------------|------|------------|------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| | - | - | - | - |
| | - | - | - | - |

Thuyết minh 6 Thủ lao của Kiểm toán viên

Thủ lao của kiểm toán viên của công ty mẹ cho:

- Kiểm toán hoặc xem xét báo cáo tài chính

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|------------------------|--------|------------|--------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| | 14,030 | 13,600 | 14,030 | 13,600 |
| | 14,030 | 13,600 | 14,030 | 13,600 |

Thuyết minh 7 Tiền và các khoản tương đương tiền

NGẮN HẠN

Tiền mặt tại ngân hàng và tại quỹ - Không hạn chế

Tiền mặt tại ngân hàng và tại quỹ - Hạn chế

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|------------------------|-----------|------------|-----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| | 3,995,667 | 4,276,000 | 3,451,044 | 4,083,738 |
| | 319,701 | 9,130 | 319,701 | 9,130 |
| | 4,315,368 | 4,285,130 | 3,770,746 | 4,092,868 |

2023 Các quỹ bị hạn chế liên quan đến nợ phải trả theo hợp đồng. Tham khảo Thuyết minh 19 để biết thêm chi tiết.

2022 Các quỹ bị hạn chế liên quan đến phần chưa sử dụng của các quỹ thỏa thuận hợp tác. Tham khảo Thuyết minh 23 để biết thêm chi tiết.

Lãi suất áp dụng đối với tiền gửi ngân hàng ngắn hạn là 4,05% (2022 0,00%).

Đối chiếu tiền mặt

Tiền mặt cuối năm tài chính, như thể hiện trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được đối chiếu với các khoản mục trong báo cáo tình hình tài chính như sau:

| | | | | |
|------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 4,315,368 | 4,285,130 | 3,770,746 | 4,092,868 |
| | 4,315,368 | 4,285,130 | 3,770,746 | 4,092,868 |

Một khoản phí thả nổi đối với tiền và các khoản tương đương tiền đã được cung cấp cho một số khoản nợ nhất định. Tham khảo Thuyết minh 22 để biết thêm chi tiết.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 8 Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|-------------------------------|------------------------|----------|----------------|----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| NGẮN HẠN | | | | |
| Các khoản phải thu khách hàng | 249,037 | 217,806 | 246,606 | 193,307 |
| Dự phòng giảm giá | (30,000) | (31,060) | (30,000) | (31,060) |
| | 219,037 | 186,746 | 216,606 | 162,247 |
| Các khoản thu khác | 44,727 | 33,134 | 57,585 | 33,077 |
| | 263,764 | 219,880 | 274,191 | 195,324 |

(a) Dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến

Tập đoàn đã ghi nhận khoản hoàn nhập lãi hoặc lỗ của số tiền chưa sử dụng là 25.346 USD (năm 2022: hoàn nhập 22.405 USD) đối với các khoản lỗ tín dụng dự kiến cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Thời hạn của các khoản phải thu và dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến được quy định ở trên như sau:

| Hợp nhất - 2023 | Tỷ lệ rủi ro tín dụng dự kiến năm 2023 | Giá trị ghi sổ 2023 | Dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến 2023 |
|--------------------------|--|---------------------|---------------------------------------|
| | % | \$ | \$ |
| Chưa quá hạn | 0.0% | 34,929 | - |
| Quá hạn từ 0 đến 3 tháng | 0.0% | 129,887 | - |
| Quá hạn trên 3 tháng | 35.6% | 84,221 | 30,000 |
| | | 249,037 | 30,000 |

| Hợp nhất - 2022 | Tỷ lệ rủi ro tín dụng dự kiến năm 2022 | Giá trị ghi sổ 2022 | Dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến 2022 |
|--------------------------|--|---------------------|---------------------------------------|
| | % | \$ | \$ |
| Chưa quá hạn | 0.0% | 103,342 | - |
| Quá hạn từ 0 đến 3 tháng | 6.5% | 56,836 | 3,673 |
| Quá hạn trên 3 tháng | 47.5% | 57,628 | 27,387 |
| | | 217,806 | 31,060 |

Biến động dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến như sau:

| Hợp nhất | 2023 | 2022 |
|-------------------------------------|---------------|---------------|
| | \$ | \$ |
| Số dư đầu kỳ | 31,060 | 53,465 |
| Số tiền chưa sử dụng được hoàn nhập | (1,060) | (22,405) |
| Số dư cuối kỳ | 30,000 | 31,060 |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 8 Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác (Tiếp theo)

Công ty mẹ - 2023

Chưa quá hạn
 Quá hạn từ 0 đến 3 tháng
 Quá hạn trên 3 tháng

| Tỷ lệ rủi ro tín dụng dự kiến năm 2023 | Giá trị ghi sổ 2023 | Dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến 2023 |
|--|---------------------|---------------------------------------|
| % | \$ | \$ |
| 0.0% | 34,909 | - |
| 0.0% | 128,507 | - |
| 36.1% | 83,190 | 30,000 |
| | 246,606 | 30,000 |

Công ty mẹ - 2022

Chưa quá hạn
 Quá hạn từ 0 đến 3 tháng
 Quá hạn trên 3 tháng

| Tỷ lệ rủi ro tín dụng dự kiến năm 2022 | Giá trị ghi sổ 2022 | Dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến 2022 |
|--|---------------------|---------------------------------------|
| % | \$ | \$ |
| 0.0% | 95,479 | - |
| 8.3% | 44,406 | 3,673 |
| 51.3% | 53,421 | 27,387 |
| | 193,306 | 31,060 |

Biến động dự phòng rủi ro tín dụng dự kiến như sau:

Công ty mẹ

Số dư đầu kỳ
 Số tiền chưa sử dụng được hoàn nhập
 Số dư cuối kỳ

| 2023 | 2022 |
|---------------|---------------|
| \$ | \$ |
| 31,060 | 53,465 |
| (1,060) | (22,405) |
| 30,000 | 31,060 |

Thuyết minh 9 Hàng tồn kho

NGẮN HẠN

Nguyên giá:
 Vật tư tiêu hao

| Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|------------------------|---------------|----------------|---------------|
| 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| \$ | \$ | \$ | \$ |
| 191,470 | 96,592 | 191,470 | 96,592 |
| 191,470 | 96,592 | 191,470 | 96,592 |

Thuyết minh 10 Tài sản khác

NGẮN HẠN

Các khoản trả trước
 Thu nhập tích lũy

| Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|------------------------|----------------|----------------|----------------|
| 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| \$ | \$ | \$ | \$ |
| 11,265 | 936,950 | 11,265 | 936,950 |
| 171,068 | - | 237,921 | - |
| 182,333 | 936,950 | 249,186 | 936,950 |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 11 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi /ổ

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|---|------------------------|----------|----------------|----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| NGẮN HẠN | | | | |
| Đầu tư được quản lý - được chỉ định theo giá trị hợp lý thông qua lãi hoặc lỗ | 307,336 | - | 307,336 | - |
| | 307,336 | - | 307,336 | - |

Đối chiếu

Việc đối chiếu các giá trị hợp lý vào đầu và cuối năm tài chính hiện tại và trước đó được nêu dưới đây:

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--------------------------|------------------------|----------|----------------|----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Giá trị hợp lý đầu kỳ | - | - | - | - |
| Bổ sung | 300,000 | - | 300,000 | - |
| Thu nhập lãi & phân phối | 1,905 | - | 1,905 | - |
| Lệ phí | (500) | - | (500) | - |
| Tăng định giá lại | 5,931 | - | 5,931 | - |
| Giá trị hợp lý cuối kỳ | 307,336 | - | 307,336 | - |

Thuyết minh 12 Tài sản tài chính theo nguyên giá phân bổ

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|------------------------|----------------|----------------|----------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| NGẮN HẠN | | | | |
| Tài sản tài chính theo nguyên giá phân bổ - tiền gửi có kỳ hạn | 153,668 | 228,584 | 153,668 | 228,584 |
| | 153,668 | 228,584 | 153,668 | 228,584 |

Lãi suất áp dụng đối với tiền gửi ngân hàng dài hạn là 4,73% (năm 2022 là 0,20%).

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|------------------------|----------|------------|----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| DÀI HẠN | | | | |
| Tài sản tài chính theo giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác - đầu tư vào công ty con | - | - | 1 | 1 |
| | - | - | 1 | 1 |

Thuyết minh 13 Thành phần của Tập đoàn

| | Tỷ lệ sở hữu* | | Tỷ lệ sở hữu* | |
|---|---------------|------|---------------|------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | % | % | % | % |
| Tên công ty con và địa điểm kinh doanh | | | | |
| Coral Coast Water Pty Ltd - Úc | 100% | | 100% | |

* - Tỷ lệ phần trăm quyền sở hữu được nắm giữ tương đương với tỷ lệ quyền biểu quyết đối với tất cả các công ty con.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 14 Bất động sản, máy móc và thiết bị

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|---|------------------------|--------------|--------------|--------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Máy móc thiết bị: | | | | |
| - Nguyên giá | 591,520 | 497,336 | 591,520 | 497,336 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | (348,381) | (343,101) | (348,381) | (343,101) |
| - Lỗi do suy giảm giá trị lũy kế | (243,139) | (154,235) | (243,139) | (154,235) |
| | - | - | - | - |
| Đất đai và nhà xưởng: | | | | |
| - Nguyên giá | 475,425 | - | 475,425 | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | - | - | - | - |
| - Lỗi do suy giảm giá trị lũy kế | (475,425) | - | (475,425) | - |
| | - | - | - | - |
| Cải tạo tài sản thuê | | | | |
| - Nguyên giá | 85,932 | 85,932 | 85,932 | 85,932 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | (28,915) | (28,915) | (28,915) | (28,915) |
| - Lỗi do suy giảm giá trị lũy kế | (57,017) | (57,017) | (57,017) | (57,017) |
| | - | - | - | - |
| Tài sản thùy lợi | | | | |
| - Nguyên giá | 16,965,030 | 15,992,437 | 16,965,030 | 15,992,437 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | (2,219,002) | (2,219,002) | (2,219,002) | (2,219,002) |
| - Lỗi do suy giảm giá trị lũy kế | (14,746,028) | (13,773,435) | (14,746,028) | (13,773,435) |
| | - | - | - | - |
| Tổng bất động sản, máy móc và thiết bị | - | - | - | - |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 14 Bất động sản, máy móc và thiết bị (tiếp theo)

Biến động giá trị ghi sổ

Biến động giá trị ghi sổ cho từng loại bất động sản, máy móc và thiết bị từ đầu đến cuối năm tài chính hiện tại:

| | Đất đai và Nhà xưởng \$ | Máy móc và Thiết bị \$ | Tài sản thuê Cải tạo \$ | Thuỷ lợi Tài sản \$ | Tổng \$ |
|--|--|---------------------------------------|--|------------------------------------|--------------------|
| Hợp nhất toàn tập đoàn | | | | | |
| Số dư tại ngày 1 tháng 7 năm 2021 | - | 53,637 | 3,331 | 784,999 | 841,967 |
| Bổ sung | - | 23,835 | - | 569,960 | 593,795 |
| Thanh lý | - | (96) | - | - | (96) |
| Chi phí khấu hao | - | (15,601) | (84) | (23,236) | (38,921) |
| Khoản lỗ giảm giá | - | (61,775) | (3,247) | (1,331,723) | (1,396,745) |
| Giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | - | - | - | - | - |
| Bổ sung | 475,425 | 96,150 | - | 972,592 | 1,544,167 |
| Chi phí khấu hao | - | (7,246) | - | - | (7,246) |
| Khoản lỗ giảm giá | (475,425) | (88,904) | - | (972,592) | (1,536,921) |
| Giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | - | - | - | - | - |

Kiểm tra mức suy giảm giá trị

Giá trị có thể thu hồi của đơn vị hợp nhất dưới dạng đơn vị tạo tiền đã được xác định bằng giá trị sử dụng sử dụng mô hình dòng tiền chiết khấu, dựa trên thời gian dự báo 7 năm đã được ban giám đốc phê duyệt, cùng với giá trị cuối cùng.

Các giả định chính là những giả định mà số tiền có thể thu hồi của một tài sản hoặc đơn vị tạo tiền mặt là nhạy cảm nhất.

Các giả định chính sau đây đã được sử dụng trong mô hình dòng tiền chiết khấu cho đơn vị hợp nhất:

- (a) Tỷ lệ chiết khấu trước thuế 6,64%;
- (b) Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu dự kiến là 2,5% mỗi năm.
- (c) Chi phí vận hành và chi phí chung tăng 2,0% mỗi năm

Tỷ lệ chiết khấu 6,64% trước thuế phản ánh ước tính của ban giám đốc về giá trị thời gian của tiền và chi phí vốn bình quân gia quyền của đơn vị hợp nhất và lãi suất phi rủi ro.

Ban giám đốc tin rằng tỷ lệ tăng trưởng doanh thu dự kiến là 2,5% là thận trọng và hợp lý, dựa trên mức tăng trưởng lịch sử.

Không có giả định chính nào khác cho đơn vị hợp nhất.

Dựa trên những điều trên, khoản phí suy giảm giá trị là 1.563.923 USD đã được áp dụng do giá trị ghi sổ của tài sản của đơn vị hợp nhất vượt quá giá trị có thể thu hồi được.

Nếu có bất kỳ thay đổi tiêu cực nào trong các giả định chính mà dựa trên đó số tiền có thể thu hồi của tài sản của đơn vị hợp nhất, điều này sẽ dẫn đến phí suy giảm thêm.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 15 Tài sản có quyền sử dụng

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--------------------------------------|------------------------|----------|------------|----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Đất đai và nhà xưởng - quyền sử dụng | 74,212 | 74,212 | 74,212 | 74,212 |
| Khấu hao lũy kế | (13,003) | (13,003) | (13,003) | (13,003) |
| Lỗi do suy giảm giá trị lũy kế | (61,209) | (61,209) | (61,209) | (61,209) |
| | - | - | - | - |

Biến động giá trị ghi sổ

| | \$ |
|--|----------|
| Hợp nhất toàn tập đoàn | |
| Số dư tại ngày 1 tháng 7 năm 2021 | 15,633 |
| Chi phí khấu hao | (2,287) |
| Chi phí giảm giá | (13,346) |
| Giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | - |
| Bổ sung | - |
| Thanh lý | - |
| Chi phí khấu hao | - |
| Chi phí giảm giá | - |
| Giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | - |

Gascoyne Water Co-Operative Limited cho thuê đất và nhà xưởng cho các văn phòng của mình như là một phần của Thỏa thuận dịch vụ (Thỏa thuận) từ Gascoyne Water Asset Mutual Co-Operative Ltd. Hợp đồng vẫn có hiệu lực trong khi đơn vị hợp nhất nắm giữ Giấy phép Dịch vụ Nước (Giấy phép) cho Khu vực Hoạt động của Carnarvon. Giấy phép hết hạn vào ngày 22 tháng 6 năm 2028.

Kiểm tra mức suy giảm giá trị

Chi tiết về kiểm tra mức suy giảm giá trị của đơn vị hợp nhất dưới dạng đơn vị tạo tiền được nêu tại Thuyết minh 14.

Thuyết minh 16 Tài sản vô hình

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--------------------------------|------------------------|-----------|------------|-----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Phần mềm máy vi tính | | | | |
| Chi phí | 210,439 | 210,439 | 210,439 | 210,439 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | (206,530) | (206,530) | (206,530) | (206,530) |
| Lỗi do suy giảm giá trị lũy kế | (3,909) | (3,909) | (3,909) | (3,909) |
| Giá trị ghi sổ ròng | - | - | - | - |
| Tổng tài sản vô hình | - | - | - | - |

Biến động giá trị ghi sổ

| | \$ |
|--|------|
| Hợp nhất toàn tập đoàn | |
| Số dư tại ngày 1 tháng 7 năm 2021 | 82 |
| Chi phí khấu hao | (32) |
| Chi phí giảm giá | (50) |
| Giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | - |
| Chi phí khấu hao | - |
| Chi phí giảm giá | - |
| Giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | - |

Kiểm tra mức suy giảm giá trị

Chi tiết về kiểm tra mức suy giảm giá trị của đơn vị hợp nhất dưới dạng đơn vị tạo tiền được nêu tại Thuyết minh 14.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 17 Tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|------------------------------------|------------------------|----------------|-------------|-----------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| NGẮN HẠN | | | | |
| Thuế thu nhập phải trả | - | - | - | - |
| Tổng | - | - | - | - |
| (Tinh phí)/ | | | | |
| | (Tinh phí)/ | Ghi có | | |
| | Ghi có vào | Trực tiếp vào | Thay đổi về | Chênh lệch |
| DÀI HẠN | ợi nhuận & thua | lớn chủ sở hữu | Thuế suất | Tỷ giá hối đoái |
| Số dư đầu kỳ | Số dư | Số dư | Số dư | Số dư |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Hợp nhất toàn tập đoàn | | | | |
| Nợ phải trả thuế thu nhập hoãn lại | | | | |
| Khác | 214,967 | (214,967) | - | - |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | 214,967 | (214,967) | - | - |
| Khác | - | - | - | - |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | - | - | - | - |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | | | |
| Khác | 381,885 | (114,088) | - | (10,300) |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | 381,885 | (114,088) | - | (10,300) |
| Khác | 257,497 | (109,863) | - | - |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 257,497 | (109,863) | - | - |
| (Tinh phí)/ | | | | |
| | (Tinh phí)/ | Ghi có | | |
| | Lãi hoặc lỗ | trực tiếp vào | Thay đổi về | Chênh lệch |
| Công ty mẹ | Số dư | vào | Thuế suất | Tỷ giá hối đoái |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Nợ phải trả thuế thu nhập hoãn lại | | | | |
| Khác | 214,967 | (214,967) | - | - |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | 214,967 | (214,967) | - | - |
| Khác | - | - | - | - |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | - | - | - | - |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | | | |
| Khác | 381,885 | (114,088) | - | (10,300) |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 | 381,885 | (114,088) | - | (10,300) |
| Khác | 257,497 | (109,863) | - | - |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 257,497 | (109,863) | - | - |

Thuyết minh 18 Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|------------------------------|------------------------|------------------|----------------|------------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| NGẮN HẠN | | | | |
| Các khoản phải trả người bán | 311,298 | 969,987 | 305,556 | 969,987 |
| Phải trả, phải nộp khác | 447,207 | 84,665 | 446,332 | 83,084 |
| | 758,505 | 1,054,652 | 751,888 | 1,053,071 |

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác không có bảo đảm, không chịu lãi và thường được thanh toán trong vòng 30 ngày. Giá trị ghi sổ của các khoản phải trả người bán và phải trả khác được coi là giá trị xấp xỉ hợp lý của giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của các số dư.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 19 Nợ phải trả theo hợp đồng

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|---------------------------|------------------------|---------------|----------------|---------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| NGẮN HẠN | | | | |
| Nợ phải trả theo hợp đồng | 319,701 | 52,294 | 319,701 | 52,294 |
| | 319,701 | 52,294 | 319,701 | 52,294 |

Nợ phải trả theo hợp đồng liên quan đến nguồn vốn nhận được theo Thỏa thuận Hỗ trợ Tài chính cho dự án *Tăng cường và Hiện đại hóa Chương trình Thủy lợi Gascoyne*. Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, 1.860.000 đô la đã được tài trợ, trong đó 1.540.299 đô la đã được chi cho dự án.

Thuyết minh Các khoản dự phòng

Phân tích các khoản dự phòng

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|------------------------|--------------|--------------|--------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| NGẮN HẠN | | | | |
| Nghỉ phép năm | | | | |
| Số dư đầu kỳ tại ngày 1 tháng 7 năm 2022 | 7,172 | 23,018 | 7,172 | 23,018 |
| Bổ sung | 31,172 | 21,593 | 31,172 | 21,593 |
| Đã sử dụng | (32,301) | (37,439) | (32,301) | (37,439) |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 6,043 | 7,172 | 6,043 | 7,172 |
| Nghỉ phép Thâm niên | | | | |
| Số dư đầu kỳ tại ngày 1 tháng 7 năm 2022 | - | 18,758 | - | 18,758 |
| Bổ sung | - | 2,509 | - | 2,509 |
| Đã sử dụng | - | (21,267) | - | (21,267) |
| Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | - | - | - | - |
| Tổng | 6,043 | 7,172 | 6,043 | 7,172 |

Thuyết minh 21 Nợ phải trả theo hợp đồng thuê

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|----------|------------------------|---------------|---------------|---------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Ngắn hạn | 8,891 | 8,301 | 8,891 | 8,301 |
| Dài hạn | 40,334 | 49,225 | 40,334 | 49,225 |
| | 49,225 | 57,526 | 49,225 | 57,526 |

Tham khảo Thuyết minh 30 để biết thêm thông tin về các công cụ tài chính.

Thuyết minh 22 Các khoản vay

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|------------------------------|------------------------|------------------|------------------|------------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| NGẮN HẠN | | | | |
| Coral Coast Water | - | - | 1,748 | - |
| Tổng các khoản vay dài hạn | - | - | 1,748 | - |
| DÀI HẠN | | | | |
| Khoản vay đường ống - GWAMCO | 3,042,706 | 3,042,706 | 3,042,706 | 3,042,706 |
| Tổng các khoản vay dài hạn | 3,042,706 | 3,042,706 | 3,042,706 | 3,042,706 |
| Tổng các khoản vay | 3,042,706 | 3,042,706 | 3,044,454 | 3,042,706 |

Khoản vay đường ống được bảo đảm bằng một khoản phí cố định và thả nổi trên tất cả các tài sản của đơn vị.

Tham khảo Thuyết minh 30 để biết thêm thông tin về các công cụ tài chính.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 23 Quỹ GFBI được ủy thác

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|---|------------------------|-----------|------------|-----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| DPIRD Funding | 560,000 | 560,000 | 560,000 | 560,000 |
| Sand Spear Trial | (30,519) | (30,519) | (30,519) | (30,519) |
| Phát triển lỗ khoan GFBI giai đoạn 2 (tiếp cận sớm) | (520,351) | (520,351) | (520,351) | (520,351) |
| DPIRD Funding - GISAM | (9,130) | - | (9,130) | - |
| | - | 9,130 | - | 9,130 |

Gascoyne Water Co-operative Limited và Gascoyne Water Asset Mutual Co-operative Limited (gọi chung là Gascoyne Water) đã ký kết một thỏa thuận tài trợ hợp tác (Thỏa thuận) với Tiểu bang Tây Úc (Tiểu bang) thông qua Sở Công nghiệp Cơ bản và Phát triển khu vực (Sở) cho:

1. Hoạt động của Mô khoan Gascoyne Food Bowl Initiative (GFBI);
2. Cải thiện quản trị và hoạt động; và
3. Tư vấn tài chính.

Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Việc chuyển quyền sở hữu hoặc cho thuê dài hạn tài sản thủy lợi của Sở GFBI cho, hoặc bởi Gascoyne Water vẫn phải tuân theo các quyết định chính sách của Chính phủ và đàm phán thêm giữa Sở và Gascoyne Water.

Cơ sở hạ tầng thủy lợi GFBI vẫn là tài sản của Tiểu bang trong thời hạn và khi kết thúc Thỏa thuận.

Nếu tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Thỏa thuận (hoặc gia hạn) và vì bất kỳ lý do nào của một trong hai bên, Thỏa thuận bị chấm dứt, thì bất kỳ các khoản tiền chưa sử dụng hoặc chưa cam kết của một trong hai bên sẽ được hoàn trả cho bên kia.

Số dư còn lại từ năm 2022 là \$ 9.130 đã được áp dụng cho Dự án Tăng cường và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi Gascoyne (GISAM) trong năm 2023 theo sự cho phép của DPRID.

Tham khảo Thuyết minh 29 để biết thêm chi tiết.

Thuyết minh 24 Vốn đã phát hành

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|-----------------|------------------------|--------|------------|--------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Cổ phiếu loại A | 83,000 | 82,000 | 83,500 | 82,500 |
| Cổ phiếu loại C | 9,152 | 9,152 | 9,502 | 9,502 |
| | 92,152 | 91,152 | 93,002 | 92,002 |

Biến động vốn cổ phần 'loại A' - hợp nhất toàn tập đoàn

| Chi tiết | Ngày | Cổ phiếu | Giá phát hành | \$ |
|---------------------|--------------------------|----------|---------------|---------|
| Số dư | Ngày 1 tháng 7 năm 2021 | 82,500 | | 82,500 |
| Phát hành cổ phiếu | | 4,000 | \$1 | 4,000 |
| Cổ phiếu đã mua lại | | (4,500) | \$1 | (4,500) |
| Số dư | Ngày 30 tháng 6 năm 2022 | 82,000 | | 82,000 |
| Phát hành cổ phiếu | | 4,500 | \$1 | 4,500 |
| Cổ phiếu đã mua lại | | (3,500) | \$1 | (3,500) |
| Số dư | Ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 83,000 | | 83,000 |

Biến động vốn cổ phần 'loại C' - hợp nhất toàn tập đoàn

| Chi tiết | Ngày | Cổ phiếu | Giá phát hành | \$ |
|---------------------|--------------------------|----------|---------------|-------|
| Số dư | Ngày 1 tháng 7 năm 2021 | 9,160 | | 9,182 |
| Phát hành cổ phiếu | | - | \$1 | - |
| Cổ phiếu đã mua lại | | (30) | \$1 | (30) |
| Số dư | Ngày 30 tháng 6 năm 2022 | 9,130 | | 9,152 |
| Phát hành cổ phiếu | | - | \$1 | - |
| Cổ phiếu đã mua lại | | - | \$1 | - |
| Số dư | Ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 9,130 | | 9,152 |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 24 Vốn đã phát hành (tiếp theo)

Biến động vốn cổ phần 'loại A' - công ty mẹ

| Chi tiết | Ngày | Cổ phiếu | Giá phát hành | \$ |
|----------------------------|---------------------------------|----------------------|---------------|----------------------|
| Số dư | Ngày 1 tháng 7 năm 2021 | 83,000 | | 83,000 |
| Phát hành cổ phiếu | | 4,000 | \$1 | 4,000 |
| Cổ phiếu đã mua lại | | (4,500) | \$1 | (4,500) |
| Số dư | Ngày 30 tháng 6 năm 2022 | <u>82,500</u> | | <u>82,500</u> |
| Phát hành cổ phiếu | | 4,500 | \$1 | 4,500 |
| Cổ phiếu đã mua lại | | (3,500) | \$1 | (3,500) |
| Số dư | Ngày 30 tháng 6 năm 2023 | <u>83,500</u> | | <u>83,500</u> |

Biến động vốn cổ phần 'loại C' - công ty mẹ

| Chi tiết | Ngày | Cổ phiếu | Giá phát hành | \$ |
|----------------------------|---------------------------------|---------------------|---------------|---------------------|
| Số dư | Ngày 1 tháng 7 năm 2021 | 9,510 | | 9,532 |
| Phát hành cổ phiếu | | - | \$1 | - |
| Cổ phiếu đã mua lại | | (30) | \$1 | (30) |
| Số dư | Ngày 30 tháng 6 năm 2022 | <u>9,480</u> | | <u>9,502</u> |
| Phát hành cổ phiếu | | - | \$1 | - |
| Cổ phiếu đã mua lại | | - | \$1 | - |
| Số dư | Ngày 30 tháng 6 năm 2023 | <u>9,480</u> | | <u>9,502</u> |

(a) Quản lý vốn

Ban Giám đốc kiểm soát vốn của Tập đoàn nhằm duy trì tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu tốt, mang lại lợi nhuận thỏa đáng cho các cổ đông và đảm bảo rằng Tập đoàn có thể tài trợ cho các hoạt động của mình và tiếp tục hoạt động liên tục.

Nợ và vốn của tập đoàn bao gồm vốn cổ phần phổ thông và nợ phải trả tài chính được hỗ trợ bởi các tài sản tài chính.

Không có yêu cầu về vốn từ bên ngoài.

Ban giám đốc quản lý hiệu quả vốn của tập đoàn bằng cách đánh giá rủi ro tài chính của tập đoàn và điều chỉnh cơ cấu vốn để đáp ứng những thay đổi về những rủi ro này và trên thị trường. Những phản ứng này bao gồm việc quản lý mức nợ, phân phối cho các cổ đông và phát hành cổ phiếu.

| Thuyết minh | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | | |
|--|------------------------|-----------------------|------------------|-----------------------|------------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 | |
| | \$ | \$ | \$ | \$ | |
| Tổng các khoản vay | 22 | 3,042,706 | 3,042,706 | 3,044,454 | 3,042,706 |
| Các khoản phải trả người bán và phải trả khác | 18 | 758,505 | 1,054,652 | 751,888 | 1,053,071 |
| Trừ tiền và các khoản tương đương tiền | 7 | (4,315,368) | (4,285,130) | (3,770,746) | (4,092,868) |
| Trừ tài sản tài chính theo nguyên giá phân bổ - tiền gửi có kỳ hạn | 12 | (153,668) | (228,584) | (153,668) | (228,584) |
| Nợ ròng | | (667,825) | (416,356) | (128,072) | (225,675) |
| Tổng vốn chủ sở hữu | | 1,385,393 | 1,801,153 | 922,921 | 1,585,917 |
| Tổng nguồn vốn | | <u>717,568</u> | <u>1,384,797</u> | <u>794,849</u> | <u>1,360,242</u> |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 25 Thù lao cho nhân sự quản lý chủ chốt

Thù lao cho nhân sự quản lý chủ chốt được bao gồm trong chi phí nhân viên trong năm được trình bày dưới đây:

| | 2023 | 2022 |
|----------------------------------|----------------|----------------|
| | \$ | \$ |
| Phúc lợi người lao động ngắn hạn | 328,295 | 352,563 |
| Phúc lợi dài hạn khác | 4,851 | 6,082 |
| Trợ cấp thôi việc | 32,853 | 33,654 |
| | <u>365,999</u> | <u>392,299</u> |

Phúc lợi người lao động ngắn hạn

Số tiền này bao gồm tất cả tiền lương, nghỉ có lương, phúc lợi phụ và tiền thưởng bằng tiền mặt được trao cho KMP.

Phúc lợi dài hạn khác

Số tiền này bao gồm nghỉ phép năm và nghỉ phép thâm niên không được trả toàn bộ trong vòng mười hai tháng sau khi kết thúc kỳ.

Trợ cấp thôi việc

Số tiền này là chi phí ước tính của năm hiện tại để cung cấp cho các khoản đóng góp hưu bổng của Hợp tác xã được thực hiện trong năm.

Các giao dịch KMP khác

Tham khảo Thuyết minh 26 để biết thêm chi tiết về các giao dịch KMP liên quan khác

Thuyết minh 26 Giao dịch giữa các bên liên quan

Các bên liên quan chính của Tập đoàn như sau:

Nhân sự quản lý chủ chốt:

Bất kỳ người nào có thẩm quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, chỉ đạo và kiểm soát các hoạt động của đơn vị, trực tiếp hoặc gián tiếp, bao gồm bất kỳ

giám đốc (cho dù là giám đốc điều hành hay người khác) của đơn vị đó được coi là nhân sự quản lý chủ chốt. Để biết chi tiết về các tiết lộ liên quan đến

nhân sự quản lý chủ chốt, tham khảo Thuyết minh 24: Thù lao cho nhân sự quản lý chủ chốt.

Các đơn vị chịu ảnh hưởng đáng kể của Hợp tác xã

Một đơn vị có quyền tham gia vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của một đơn vị, nhưng không có quyền kiểm soát các chính sách đó,

là một đơn vị có ảnh hưởng đáng kể. Có thể đạt được ảnh hưởng đáng kể bằng cách sở hữu cổ phần, quy chế hoặc thỏa thuận.

Giao dịch giữa các bên liên quan theo các điều khoản và điều kiện thương mại thông thường không thuận lợi hơn so với các điều khoản và điều kiện có sẵn cho các bên khác

trừ khi có quy định khác. Các giao dịch sau đây đã xảy ra với các bên liên quan:

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 26 Giao dịch giữa các bên liên quan (tiếp theo)

| | Coral Coast Water | | Gascoyne Water | |
|--|-------------------|------------------|------------------|------------------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| Các công ty/cá nhân liên kết: | | | | |
| Bán hàng hóa và dịch vụ | 704 | 2,421 | 118,611 | 128,268 |
| Bán hàng hóa và dịch vụ - Coral Coast Water | - | - | 278,957 | 274,678 |
| Bán hàng hóa và dịch vụ - Gascoyne Water Asset Mutual | 1,212 | 2,306 | 457,844 | 410,483 |
| Mua hàng hóa và dịch vụ | - | - | 300,547 | 236 |
| Mua hàng hóa và dịch vụ - Gascoyne Water Asset Mutual | (18,362) | (18,362) | (12,000) | (12,000) |
| Mua hàng hóa và dịch vụ - Gascoyne Water | (278,957) | (274,678) | - | - |
| Cố tức đã trả - Coral Coast Water | - | (250,000) | - | - |
| Cố tức đã nhận - Gascoyne Water | - | - | - | 250,000 |
| Thanh toán khoản vay - Gascoyne Water Asset Mutual | - | - | - | - |
| | (295,403) | (538,313) | 1,143,959 | 1,051,665 |
| Số tiền còn nợ từ các bên liên quan: | | | | |
| Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác | - | 64 | 1,037 | 1,043 |
| Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác - Coral Coast Water | - | - | - | 1,029 |
| Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác - Gascoyne Water Asset Mutual | - | 575 | 61,152 | 53,447 |
| | - | 639 | 62,189 | 55,519 |
| Số tiền phải trả cho các bên liên quan: | | | | |
| Các khoản phải trả người bán và phải trả khác | - | - | 3,015 | - |
| Các khoản phải trả người bán và phải trả khác - Gascoyne Water Asset Mutual | - | - | 2,200 | 1,100 |
| Các khoản phải trả người bán và phải trả khác - Gascoyne Water | - | 1,029 | - | - |
| Các khoản vay từ các đơn vị liên kết - Gascoyne Water Asset Mutual | - | - | 3,042,706 | 3,042,706 |
| | - | 1,029 | 3,047,921 | 3,043,806 |
| Cổ phiếu đã nắm giữ | | | | |
| Cổ phần của Gascoyne Water Co-operative Limited do Coral Coast Water Pty Ltd nắm giữ - Loại A | - | - | 500 | 500 |
| Cổ phần của Gascoyne Water Co-operative Limited do Coral Coast Water Pty Ltd nắm giữ - Loại C | - | - | 350 | 350 |
| Coral Coast Water Pty Ltd do Gascoyne Water Co-operative Limited nắm giữ | 1 | 1 | - | - |
| Gascoyne Water Asset Mutual Co-operative Limited do Coral Coast Water Pty Ltd nắm giữ | 110 | 110 | - | - |
| Gascoyne Water Asset Mutual Co-operative Limited do Gascoyne Water Co-operative Limited nắm giữ - Loại A | - | - | 240 | 240 |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Ghi chú 27 Thông tin lưu chuyển tiền tệ

| | Hợp nhất toàn tập đoàn | | Công ty mẹ | |
|--|------------------------|-----------|------------------|-----------|
| | 2023 | 2022 | 2023 | 2022 |
| | \$ | \$ | \$ | \$ |
| (a) Đối chiếu lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh với lợi | | | | |
| Lợi nhuận / (lỗ) sau thuế thu nhập | (422,691) | (289,075) | (669,927) | (172,475) |
| Dòng lợi nhuận phi tiền mặt | | | | |
| - khấu hao và hao mòn tài sản cố định | 7,246 | 41,240 | 7,246 | 41,240 |
| - các khoản nợ xấu và khó đòi | (1,060) | (22,405) | (1,060) | (22,405) |
| - (lãi)/lỗ do thanh lý tài sản | - | (6,060) | - | (6,060) |
| - lãi vay nợ thuê tài sản | 3,699 | 4,249 | 3,699 | 4,249 |
| - Thu nhập và chi phí đầu tư được quản lý | (1,405) | - | (1,405) | - |
| - Thu nhập quỹ GFBI | (9,130) | - | (9,130) | - |
| - Chi phí giảm giá | 1,536,921 | 1,410,141 | 1,536,921 | 1,410,141 |
| - cổ tức đã nhận | - | - | - | (250,000) |
| Những thay đổi về tài sản và nợ phải trả, ròng về ảnh hưởng của việc mua và thanh lý của các công ty con | | | | |
| - (tăng)/giảm các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải | (42,825) | (61,338) | (77,807) | (54,080) |
| - (tăng)/giảm tài sản khác | 754,617 | (926,829) | 687,764 | (926,829) |
| - (tăng)/giảm hàng tồn kho | (94,878) | (1,649) | (94,878) | (1,649) |
| - (tăng)/giảm tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 109,863 | 124,388 | 109,863 | 124,388 |
| - tăng/(giảm) các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả | (296,146) | 14,539 | (301,183) | 16,037 |
| - tăng/(giảm) các khoản nợ phải trả theo hợp đồng | 267,407 | 52,294 | 267,407 | 52,294 |
| - tăng/(giảm) thuế thu nhập hoãn lại phải trả | - | (214,967) | - | (214,967) |
| - tăng/(giảm) các khoản dự phòng | (1,129) | (34,604) | (1,129) | (34,604) |
| Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 1,810,489 | 89,924 | 1,456,381 | (34,720) |

Thuyết minh 28 Nợ tiềm ẩn

Theo Quy tắc của GWC, trong phạm vi pháp luật cho phép, GWC phải bồi thường cho các cán bộ của mình, bao gồm giám đốc, thư ký và giám đốc điều hành, cũng như người đại diện trước các trách nhiệm pháp lý mà họ có thể phải chịu trong việc thực hiện nhiệm vụ của họ hoặc vì bất kỳ hợp đồng, hành động, chứng thư, vấn đề hoặc điều gì liên quan đến họ thay mặt cho, hoặc có thiện chí vì lợi ích của, hoặc nhằm mang lại lợi ích cho GWC.

GWC cũng đã thực hiện các hành động bồi thường có lợi cho các giám đốc, thư ký và giám đốc điều hành trước đây và hiện tại mà GWC phải, trong phạm vi

được pháp luật cho phép, bồi thường cho những người đó trước các trách nhiệm pháp lý phát sinh với tư cách là cán bộ của GWC trong phạm vi mà những người đó không được bồi thường theo cách khác.

Việc bồi thường này mở rộng đến các chi phí pháp lý mà những người đó phải chịu khi đáp ứng bất kỳ cuộc điều tra nào được thực hiện bởi các cơ quan có quyền hạn theo luật định để

điều tra và bảo vệ các hành động đối với tổn thất hoặc trách nhiệm pháp lý phát sinh với tư cách là cán bộ của GWC.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 29 Sự kiện sau Kỳ báo cáo

Gascoyne Foodbowl Initiative (GFBI)

Gascoyne Water Co-Operative Limited (GWC) đã ký Thỏa thuận vào ngày 22 tháng 1 năm 2021 với Sở Công nghiệp Cơ bản và Phát triển khu vực (DPRID). Thỏa thuận liên quan đến việc vận hành, bảo trì và chuyển giao tài sản của Gascoyne Foodbowl Initiative (GFBI) sang quyền sở hữu của GWC trong tương lai.

Những người đứng đầu Thỏa thuận này yêu cầu Thỏa thuận tài trợ hợp tác năm 2017 giữa GWC và DPRID phải được tiếp tục. Cần phải cung cấp

một công cụ để cấp quyền tiếp cận hợp pháp vào các vùng đất của GFBI theo yêu cầu cấp phép nước ngầm của Sở Quản lý Nước và Môi trường (DWER)

để duy trì Giấy phép Nước của Gascoyne Water Asset Mutual Co-Operative Ltd.

DPIRD đã hoàn thành quá trình giải phóng mặt bằng và công bố các nhà phát triển thành công cho các lô đất tương ứng.

Dự án Tăng cường và hiện đại hóa hệ thống thủy

lợi Gascoyne (GISAM)

Vào tháng 6 năm 2021, GWC đã nộp đơn thành công lên Cơ quan Quản lý Nước Quốc gia (NWGA) để đồng tài trợ cho một số dự án thuộc

dự án tiêu đề của Dự án Tăng cường và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi Gascoyne (Gisam). Vào ngày 22 tháng 1 năm 2022, một Thỏa thuận Hỗ trợ Tài trợ (FAA) đã được ký kết giữa GWC và DPIRD. DPIRD là cơ quan chính phủ tiểu bang chịu trách nhiệm xử lý các khoản tiền tài trợ và

báo cáo cho NWGA về kết quả của dự án. Tổng cộng, 2,4 triệu đô la tài trợ sẽ được cấp.

Đầu ra 1 của dự án GISAM là trang bị và vận hành thử mở khoan GFBI. Hoạt động xây dựng dự án GISAM đã bắt đầu vào tháng 9 năm 2020. Thời hạn 31 tháng 12 năm 2023 đã bị trì hoãn do các vấn đề về vật liệu. GWC có thể bắt đầu các thủ tục pháp lý để thu hồi các khoản thanh toán đối với công việc bị sai sót. Số tiền có thể thu hồi là đáng kể với triển vọng thành công hợp lý dựa trên thông tin hiện có.

Hành động phí báng

Hành động phí báng giữa nhà cung cấp dịch vụ cũ và GWC và Chủ sở hữu Văn phòng trước đó đã bắt đầu vào năm 2021. Trong khi vụ án tiếp tục chống Chủ sở hữu Văn phòng, GWC không còn là một bên khi đã đạt được thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ cũ, người đã rút yêu cầu bồi thường đối với

Kiểm toán nội bộ

Một cuộc kiểm toán nội bộ độc lập đã bắt đầu sử dụng dịch vụ của William Buck. Cuộc kiểm toán sẽ xem xét việc quản trị, mua sắm và

quản lý cũng như đưa ra các khuyến nghị để cải thiện. Ông Duy Võ của William Buck sẽ cung cấp thông tin cập nhật cho các thành viên tại ĐHCĐ.

Thực thể duy nhất

Một nghiên cứu khả thi đang được thực hiện để khám phá khả năng GWC và GWAMCO trở thành một thực thể duy nhất.

Bảo hiểm cho Giám đốc và Cán bộ

GWC đang tích cực tìm kiếm Bảo hiểm cho Giám đốc và Cán bộ.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 ảnh hưởng đáng kể hoặc có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của tập đoàn, kết quả của các hoạt động đó hoặc tình hình hoạt động của tập đoàn trong những năm tài chính trong tương lai.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 30 Công cụ tài chính

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của tập đoàn phải đối mặt với một loạt rủi ro tài chính: rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá cả và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Chương trình quản lý rủi ro tổng thể của tập đoàn tập trung vào tính không thể đoán trước của thị trường tài chính và tìm cách giảm thiểu các tác động bất lợi tiềm ẩn đối với hiệu quả tài chính của tập đoàn. Tập đoàn sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như hợp đồng ngoại hối kỳ hạn để phòng ngừa một số rủi ro nhất định. Các công cụ phái sinh chỉ được sử dụng cho mục đích phòng ngừa rủi ro, tức là không phải là giao dịch hoặc các công cụ đầu cơ khác. Tập đoàn sử dụng các phương pháp khác nhau để đo lường các loại rủi ro khác nhau mà tập đoàn phải đối mặt. Các phương pháp này bao gồm phân tích độ nhạy cảm trong trường hợp lãi suất, ngoại hối và rủi ro giá khác, phân tích tuổi thọ đối với rủi ro tín dụng và phân tích beta đối với danh mục đầu tư để xác định rủi ro thị trường.

Quản lý rủi ro được thực hiện bởi lãnh đạo cấp cao ('ban giám đốc') theo các chính sách được Hội đồng quản trị ('Hội đồng quản trị') phê duyệt. Các chính sách này bao gồm xác định và phân tích mức độ rủi ro của tập đoàn và các quy trình, biện pháp kiểm soát và giới hạn rủi ro thích hợp. Ban giám đốc xác định, đánh giá và phòng ngừa rủi ro tài chính trong các đơn vị hoạt động của tập đoàn. Ban Giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị hằng tháng.

Rủi ro thị trường

Rủi ro ngoại tệ

Tập đoàn không phải chịu bất kỳ rủi ro ngoại tệ nào.

Rủi ro về giá

Tập đoàn không phải chịu bất kỳ rủi ro về giá đáng kể nào.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng đề cập đến rủi ro mà một đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình dẫn đến tổn thất tài chính cho tập đoàn. Tập đoàn có quy tắc tín dụng nghiêm ngặt, bao gồm thu thập thông tin tín dụng của người đại diện, xác nhận tài liệu tham khảo và thiết lập hạn mức tín dụng phù hợp. Tập đoàn được bảo lãnh khi thích hợp để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo đối với tài sản tài chính được ghi nhận là giá trị ghi sổ, ròng của bất kỳ khoản dự phòng giảm giá nào của các tài sản đó, như được trình bày trong báo cáo tình hình tài chính và thuyết minh báo cáo tài chính. Tập đoàn không nắm giữ bất kỳ tài sản thế chấp nào.

Tập đoàn đã áp dụng khoản dự phòng tổn thất dự kiến trọn đời để ước tính tổn thất tín dụng dự kiến đối với các khoản phải thu thông qua việc sử dụng ma trận dự phòng sử dụng tỷ lệ dự phòng tổn thất tín dụng cố định. Các khoản dự phòng này được coi là đại diện cho tất cả các khách hàng của tập đoàn dựa trên kinh nghiệm bán hàng gần đây, tỷ lệ thu thập lịch sử và thông tin hướng tới tương lai có sẵn.

Tập đoàn có rủi ro tín dụng với một khoản phải thu mà tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 nợ tập đoàn 5.714 đô la (2% khoản phải thu) (năm 2022 nợ tập đoàn 31.060 đô la (14% khoản phải thu)). Khoản phải thu này nằm ngoài thời hạn giao dịch và khoản giảm giá được ghi nhận vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 (2022: các khoản phải thu này nằm ngoài thời hạn giao dịch và khoản giảm giá được ghi nhận vào ngày 30 tháng 6 năm 2022). Không có sự đảm bảo nào cho khoản phải thu này nhưng ban giám đốc theo dõi chặt chẽ số dư các khoản phải thu hằng tháng và thường xuyên liên lạc với các khoản phải thu này để giảm thiểu rủi ro.

Thông thường, các khoản phải thu thương mại được xóa sổ khi không có kỳ vọng hợp lý về khả năng thu hồi. Các dấu hiệu của điều này bao gồm việc con nợ không tham gia vào kế hoạch trả nợ, không có hoạt động thực thi tích cực và không thực hiện thanh toán theo hợp đồng trong thời gian hơn 1 năm.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát**Thuyết minh báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 30 Công cụ tài chính (tiếp theo)*Rủi ro thanh khoản*

Việc quản lý rủi ro thanh khoản thận trọng yêu cầu tập đoàn phải duy trì đủ tài sản có tính thanh khoản (chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền) và các phương tiện đi vay sẵn có để có thể thanh toán các khoản nợ khi đến hạn và phải trả.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì đủ dự trữ tiền mặt và các phương tiện vay sẵn có bằng cách liên tục theo dõi các dòng tiền thực tế và dự báo, đồng thời đối chiếu với kỳ hạn của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

Sắp xếp vốn vay

Khoản vay chưa sử dụng tại ngày báo cáo:

| | Hợp nhất | |
|------------------------|------------|------------|
| | 2023 \$ | 2022 \$ |
| Vay thấu chi ngân hàng | - | - |
| Vay ngân hàng | - | - |
| | - | - |
| | - | - |

Thời gian đáo hạn còn lại theo hợp đồng

Các bảng sau đây nêu chi tiết thời gian đáo hạn hợp đồng còn lại của tập đoàn đối với các khoản nợ trên công cụ tài chính. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà nợ tài chính phải được thanh toán. Các bảng này bao gồm cả dòng tiền lãi và tiền gốc được trình bày dưới dạng thời gian đáo hạn còn lại theo hợp đồng và do đó các tổng này có thể khác với giá trị ghi sổ trong báo cáo tình hình tài chính.

| Hợp nhất - 2022 | Lãi suất bình quân gia quyền % | Thời gian đáo hạn còn lại theo hợp đồng | | | | Thời gian đáo hạn còn lại theo hợp đồng \$ |
|------------------------------------|---|---|----------------------|----------------------|------------------|--|
| | | 1 năm trở xuống \$ | Từ 1 đến 2 năm \$ | Từ 2 đến 5 năm \$ | Trên 5 năm \$ | |
| Phi phái sinh | | | | | | |
| <i>Không chịu lãi</i> | | | | | | |
| Các khoản phải trả người bán | - | 1,054,652 | - | - | - | 1,054,652 |
| Khoản vay - GWAMCO (Đường) | - | - | - | - | 3,042,706 | 3,042,706 |
| <i>Chịu lãi - lãi suất cố định</i> | | | | | | |
| Nợ thuê tài sản | 7.1% | 12,000 | 12,000 | 36,000 | 9,960 | 69,960 |
| Tổng phi phái sinh | | 1,066,652 | 12,000 | 36,000 | 3,052,666 | 4,167,318 |
| | | 1,066,652 | 12,000 | 36,000 | 3,052,666 | 4,167,318 |

| Hợp nhất - 2023 | Lãi suất bình quân gia quyền % | Thời gian đáo hạn còn lại theo hợp đồng | | | | Thời gian đáo hạn còn lại theo hợp đồng \$ |
|------------------------------------|---|---|----------------------|----------------------|------------------|--|
| | | 1 năm trở xuống \$ | Từ 1 đến 2 năm \$ | Từ 2 đến 5 năm \$ | Trên 5 năm \$ | |
| Phi phái sinh | | | | | | |
| <i>Không chịu lãi</i> | | | | | | |
| Các khoản phải trả người bán | - | 758,505 | - | - | - | 758,505 |
| Khoản vay - GWAMCO (Đường) | - | - | - | - | 3,042,706 | 3,042,706 |
| <i>Chịu lãi - lãi suất cố định</i> | | | | | | |
| Nợ thuê tài sản | 7.1% | 12,000 | 12,000 | 33,960 | - | 57,960 |
| Tổng phi phái sinh | | 770,505 | 12,000 | 33,960 | 3,042,706 | 3,859,171 |
| | | 770,505 | 12,000 | 33,960 | 3,042,706 | 3,859,171 |

Các dòng tiền trong phân tích kỳ hạn ở trên dự kiến sẽ không xảy ra sớm hơn đáng kể so với thời điểm được công bố trong hợp đồng ở trên

Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính

Trừ khi có quy định khác, giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính phản ánh giá trị hợp lý của chúng.

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát

Thuyết minh báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thuyết minh 31 Cam kết vốn

Đã ký hợp đồng cho:

- các dự án chi tiêu vốn

Phải trả:

- không muộn hơn một năm

| Hợp nhất | |
|-----------------|-------------|
| 2023 | 2022 |
| \$ | \$ |
| 97,673 | 148,452 |
| 97,673 | 148,452 |
| 97,673 | 148,452 |

Gascoyne Water Co-operative Limited và các Đơn vị được Kiểm soát
Tuyên bố của các giám đốc
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Theo nghị quyết của các giám đốc của GASCOYNE WATER CO-OPERATIVE LIMITED VÀ CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM SOÁT, các giám đốc của công ty tuyên bố rằng:

1. Các báo cáo tài chính và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 phù hợp với *Đạo luật Hợp tác xã 2009* và:
 - (a) tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Úc;
 - (b) đưa ra cái nhìn trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và về hiệu quả hoạt động cho năm kết thúc cùng ngày của công ty.
2. Theo ý kiến của các giám đốc, có cơ sở hợp lý để tin rằng công ty sẽ có thể thanh toán các khoản nợ khi đến hạn và phải trả.

Giám đốc

Domenico Condo

Ngày tháng 2 năm 2024

Denis Durmanich

Ngày tháng 2 năm 2024

**INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT
TO THE MEMBERS OF GASCOYNE WATER CO-OPERATIVE LIMITED AND CONTROLLED ENTITIES**

Qualified Opinion

We have audited the financial report of Gascoyne Water Co-operative Limited and Controlled Entities (the co-operative), which comprises the statement of financial position as at 30 June 2023, the statement of comprehensive income, the statement of changes in equity and the consolidated statement of cash flows for the year then ended, notes to the financial statements, including a summary of significant accounting policies and the director's declaration.

In our opinion except for the effects of the matters described in "Basis for Qualified Opinion" section of our report, the accompanying financial report of the co-operative is in accordance with the *Co-operatives Act 2009*, including:

- a) giving a true and fair view of the financial position of the co-operative as at 30 June 2023, and of its financial performance and cash flows for the year then ended; and
- b) complying with Australian Accounting Standards and the *Co-operatives Regulations 2010*.

Basis for Qualified Opinion**Inventory Qualification**

As a physical count of inventory was not completed at 30 June 2023, we were not able to obtain sufficient, appropriate audit evidence regarding inventory quantities held at 30 June 2023 recorded in the Statement of Financial Position at \$191,470. Accordingly, we do not express an opinion on the \$191,470 balance of inventory recorded at 30 June 2023.

We conducted our audit in accordance with Australian Auditing Standards. Our responsibilities under those standards are further described in the *Auditor's Responsibilities for the Audit of the Financial Report* section of our report. We are independent of the co-operative in accordance with the ethical requirements of the *Co-operatives Act 2009* and the ethical requirements of the Accounting Professional and Ethical Standards Board's *APES 110 Code of Ethics for Professional Accountants* (the Code) that are relevant to our audit of the financial report in Australia. We have also fulfilled our other ethical responsibilities in accordance with the Code.

We confirm that the independent declaration required by the *Co-operatives Act 2009*, which has been given to the directors of the co-operative, would be the same terms if given to the directors as at the time of this auditor's report.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our opinion.

Other Information

Those charged with governance are responsible for the other information. The other information comprises the information included in the co-operative's annual report for the year ended 30 June 2023, but does not include the financial report and our auditor's report thereon.

Our qualified opinion on the financial report does not cover the other information and accordingly we do not express any form of assurance conclusion thereon. In connection with our audit of the financial report, our responsibility is to read the other information and, in doing so, consider whether the other information is materially inconsistent with the financial report or our knowledge obtained in the audit or otherwise appears to be materially misstated.

If, based on the work we have performed, we conclude that there is a material misstatement of this other information, we are required to report that fact. We have nothing to report in this regard.

Responsibilities of the Directors for the Financial Report

The directors of the co-operative are responsible for the preparation of the financial report that gives a true and fair view in accordance with Australian Accounting Standards and the *Co-operatives Act 2009* and for such internal control as the directors determine is necessary to enable the preparation of the financial report that gives a true and fair view and is free from material misstatement, whether due to fraud or error.

In preparing the financial report, the directors are responsible for assessing the ability of the co-operative to continue as a going concern, disclosing, as applicable, matters relating to going concern and using the going concern basis of accounting unless the directors either intend to liquidate the co-operative or to cease operations, or has no realistic alternative but to do so.

Auditor's Responsibilities for the Audit of the Financial Report

Our objectives are to obtain reasonable assurance about whether the financial report as a whole is free from material misstatement, whether due to fraud or error, and to issue an auditor's report that includes our opinion. Reasonable assurance is a high level of assurance, but is not a guarantee that an audit conducted in accordance with Australian Auditing Standards will always detect a material misstatement when it exists. Misstatements can arise from fraud or error and are considered material if, individually or in the aggregate, they could reasonably be expected to influence the economic decisions of users taken on the basis of the financial report.

As part of an audit in accordance with Australian Auditing Standards, we exercise professional judgement and maintain professional scepticism throughout the audit. We also:

- Identify and assess the risks of material misstatement of the financial report, whether due to fraud or error, design and perform audit procedures responsive to those risks, and obtain audit evidence that is sufficient and appropriate to provide a basis for our opinion. The risk of not detecting a material misstatement resulting from fraud is higher than for one resulting from error, as fraud may involve collusion, forgery, intentional omissions, misrepresentations, or the override of internal control.
- Obtain an understanding of internal control relevant to the audit in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the internal control.
- Evaluate the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates and related disclosures made.
- Conclude on the appropriateness of the use of the going concern basis of accounting and, based on the audit evidence obtained, whether a material uncertainty exists related to events or conditions that may cast significant doubt on the co-operative's ability to continue as a going concern. If we conclude that a material uncertainty exists, we are required to draw attention in our auditor's report to the related disclosures in the financial report or, if such disclosures are inadequate, to modify our opinion. Our conclusions are based on the audit evidence obtained up to the date of our auditor's report. However, future events or conditions may cause the co-operative to cease to continue as a going concern.
- Evaluate the overall presentation, structure and content of the financial report, including the disclosures, and whether the financial report represents the underlying transactions and events in a manner that achieves fair presentation.

We communicate with those charged with governance regarding, among other matters, the planned scope and timing of the audit and significant audit findings, including any significant deficiencies in internal control that we identify during our audit.

AMD Chartered Accountants

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'TIM PARTRIDGE', written over a horizontal line.

TIM PARTRIDGE
Director

Level 1-53 Victoria Street, Bunbury, Western Australia

Dated this 29th day of February 2024

**AUDITOR'S INDEPENDENCE DECLARATION
UNDER THE CO-OPERATIVES ACT 2009**

TO THE DIRECTORS OF GASCOYNE WATER CO-OPERATIVE LIMITED AND CONTROLLED ENTITIES

I declare that, to the best of my knowledge and beliefs, during the year ended 30 June 2023 there have been no contraventions of:

- (i) the auditor independence requirements as set out in the *Co-operatives Act 2009* in relation to the audit; and
- (ii) any applicable code of professional conduct in relation to the audit.

AMD Chartered Accountants



TIM PARTRIDGE
Director

Bunbury, Western Australia

Dated this 16th day of February 2024